

## Chương 20

**Đ**ến đầu năm 1973 thì hội nghị bốn bên nhóm họp tại Paris, đã ký biên bản “Chấm Dứt Chiến Tranh Và Tái Lập Hòa Bình Tại Việt Nam”, do ủy ban kiểm soát quốc tế gồm có: Ba Lan (Poland), Hung Gia Lợi (Hungary), Nam Dương (Indonesia), Gia Nã Đại (Canada). Bắt đầu có hiệu lực kể từ lúc 0 giờ ngày 28/1/1973, ở đâu đóng quân ở đó như một miếng da beo. Cũng chính vì vậy mà báo chí đã đặt cho một cái hỗn danh là hội nghị “da beo”, đã được thi hành khắp cả miền Nam, nhưng bên phía Việt Cộng cứ cho người đi lẩn tới. Chỗ nào họ cũng lên về treo cờ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam, rồi hô hoán lên rằng họ đang có mặt ở nơi đó để chiếm đất giành dân, nên hiệp định da beo này vô phương thực hiện...

Trong khi đó thì ở tại ấp Phú Vang xã Lộc Thuận này, trung đội trưởng Hai Tấn phải có bốn phen dẫn lính đi tuần tra để giữ gìn an ninh diện địa. Bất ngờ Hai Tấn dẫn lính đi về trên xóm Giồng Trên, trước là để thăm ông ông già, sau nữa kiểm chác chút ít đồ ăn; vì trong mấy tháng nay bị Việt Cộng về bố hoai, nên nằm cố thủ trong đồn hoai lương thực nay đã hết.

Khi dắt lính về tới chỗ nhà của ông Tám Ổn, thì thấy trong nhà có tiếng người ăn nhậu cười nói xì xào. Trung đội trưởng Tấn mới bấm nhẹ mấy thằng lính ra dấu biểu im, rồi ông ta bước nhẹ lại đứng ngoài mé hè nghe ngóng, thì thấy ba bốn ông Việt Cộng cùng với ông Tám Ổn đang ngồi ăn nhậu nói chuyện rất vui. Dường như nơi đây là một mật khu của mấy ống không bằng, mặc dầu từ trước tới giờ Hai Tấn cũng biết rõ ông Tám Ổn là một tay nằm vùng cho Việt Cộng. Nhưng vì là chỗ bà con, Hai Tấn cũng bấm bụng ngó lơ. Không ngờ đêm nay ông ta đang làm loạn, dám rước cái tụi Việt Cộng này về đây ăn nhậu coi như chỗ không có chánh quyền. Như vậy thì còn gì thể thống quốc gia, nếu không ra tay trừ khử. Chính vì bao ý nghĩ của tinh thần người lính nghĩa quân như vậy, mà trung đội trưởng Tấn đành phải bậm gan. Vì anh đã biết rằng, nếu bắn mấy thằng Việt Cộng ở tại chỗ này, thì cái đồn của anh cũng khó mà chống đỡ.

Máu nóng của người lính nghĩa quân trong đầu lại bốc lên ngàn ngạt, Hai Tấn muốn xả súng vào bắn chết hết cho rồi, mà sợ lạc đạn trúng mấy đứa con quanh quẩn ở gần, nên ông ta bấm tay mấy thằng lính, rồi dẫn đi ra chỗ mấy bụi keo gai nằm phục kích, với hàm răng cắn lại để khỏi bị rung khi sương đêm bắt đầu thấm lạnh.

Trời về khuya cơn gió chướng cứ thổi rì rào, ngoài sông cái Cửu Long dường như nước đang những lớn, từng lượng sóng lười búa nó bỏ vào bờ cát nghe âm ì, khiến cho đêm càng khuya càng thêm yên tĩnh. Trong nhà của ông Tám Ôn có lẽ mấy người Việt Cộng hơi say, nên ông nào cũng huênh hoang nói chuyện. Rồi tiệc rượu cũng tàn, khi bà vợ của ông Tám Ôn lo cụ bị lảng xăng, nào là bánh trái với thịt thà để cho mấy ổng xách đem về cơ quan ăn trở bữa.

Trung đội trưởng Tấn mới đưa tay khều nhẹ mấy thằng lính đàn em, rồi nín thở nằm chờ đợi cho mấy thằng Việt Cộng bước ra còn cách chỗ nằm phục kích chừng hai thước thì nổ súng. Khiến cho mấy thằng Việt Cộng không kịp trở tay, nên tụi nó hứng nguyên cả băng đạn rồi nằm giãy chết mà không có bắn lại được tiếng nào.

Màn đêm dày đặc trong mùi khói súng bao trùm, Hai Tấn liền bấm đèn pin tịch thu vũ khí. Tới lúc đó thì ông ta mới nhận ra là ông Hai Lùn cũng ở trong lộ đá, còn ba người kia không biết là ai, nhưng ông nào cũng có mang súng K 54 và giấy tờ tài liệu. Chắc có lẽ mấy ông Việt Cộng nầy định đi về xóm Giồng Trên, định họp dân lại để tuyên truyền, nhưng vì gặp bữa giỗ mắc lo ăn nên bây giờ đành phải chết...

Hai Tấn đã tính sẵn ở trong đầu, nên ông ta dắt mấy thằng lính băng đồng chạy về tới Bến Bạ Phú Vang, chớ không dám đi đường lộ sợ bị toán du kích khác nằm phục kích. Rồi từ đó mới đi lẩn vô tới đồn chổ đất ông Bảy Đò, nhờ biết ngõ ngách trong vườn dừa, nên toán lính của ông ta len lỏi tới nửa đêm cũng rút về đồn nguyên vẹn. Chòm xóm ở đất Giồng Trên phải kinh hoàng, khi tờ mờ sáng hôm sau họ mở hé cửa ra nhìn, thì đã thấy bốn ông Việt Cộng nằm chết cong queo rất là tội nghiệp.

Thế là chỉ trong một lát, từ trong lộ đá xóm đầu giồng họ lại túa ra, kẻ thì nhìn con, người thì nhìn chồng tiếng khóc than vang lên thảm thiết. Rồi họ cũng nhanh chóng đi ra ngoài xã, để làm thủ tục xin phép nhận xác về chôn, nhưng ông xã Hoàng cũng cho chớ không làm khó dễ.

Đây là một cái chết đầu tiên trong những ngày hưu chiến da beo đã xảy ra ngay trong cái xã Lộc Thuận nầy, cho nên hai bên không còn tin tưởng với nhau nữa. Vì thế mà họ ghìm tay súng ngày đêm, để mong có dịp trả thù, nhưng trung đội trưởng Hai Tấn sau khi hốt được một mẻ lưới cá lớn rồi ông ta lo cố thủ. Cho nên Việt Cộng nó cũng chẳng dám làm gì, chỉ có biết cắn gan, khi bò về gần nhìn cái đồn của Hai Tấn đứng thi gan ngạo nghễ.

Thời gian hưu chiến rồi cũng qua dần, trong khi đó thì Ủy Ban Quốc Tế bốn bên kiểm soát đình chiến da beo đóng tại trại David trên phi trường Tân Sơn Nhứt Sài Gòn cũng không làm sao giải quyết. Bởi vì mỗi ngày có hằng trăm vụ vi phạm nổi lên, các tổ liên hợp kiểm soát đình chiến đóng ở địa phương cũng không làm sao dám đến tại chỗ để lập biên bản. Cho nên bên nào cũng quyết cấm cờ, có nhiều chổ mấy ông trưởng ấp bắt dân phải vẽ lá cờ vàng ba sọc đỏ ngay trên nóc nhà tole, để chứng tỏ rằng đó là vùng quốc gia đang kiểm soát.

Cuộc chiến tranh từng bước nhích lại gần, con lộ đá từ trên Tân Thạch chạy về quận Bình Đại đã bị cắt đứt hoàn toàn. Tất cả xe cộ không còn lưu thông được nữa, ngoại trừ những chiếc xe bò, hay những cái xe kéo tay mà

người dân đã đóng tạm bợ để dành kéo lúa. Mấy cây cầu sắt dọc theo con lộ đã bị Việt Cộng phá sập hết rồi, cho nên xã nào chỉ đi quanh quẩn trong xã đó mà thôi, còn muốn đi qua xã bên kia thì phải kiếm xuồng đưa qua con rạch.

Cũng trong khoảng thời gian này, thì cô Bảy Duyên đã thực sự ăn ở với nhau như vợ chồng, mặc dầu Chín Thông đa có vợ có con rồi. Nhưng trai gái gần nhau như lửa gần rơm thì làm sao gìn giữ. Mấy người cán bộ cộng sản này, họ cũng có vợ nhỏ như điên, chớ họ đâu có đại gì mà chịu nhịn thềm, trong khi đó thì mấy bà mấy cô đem dâng tới họng.

Riêng về phần gia đình ông Bộ Tòng, thì mấy bữa rày đã nhận được tin, cho biết là Tư Hòa hiện đang có mặt tại phái đoàn quân sự kiểm soát bốn bên, hiện đang đóng tại căn cứ Đồng Tâm Mỹ Tho, làm cho hai vợ chồng ông vui mừng khắp khởi, nên bà vợ của ông mỗi tối đều có thấp nhang ở ngoài bàn thiên, rồi khấn vái tứ tung, mong cho thằng Tư Hòa được nhiều may mắn. Ông Bộ Tòng nhìn thấy, đã nhiều lần khuyên nhủ với bà. Rằng bà mà làm như vậy rủi có ai nhìn thấy thì sao; bởi mấy ông tối trời này cho là mình mê tín dị đoan, rồi họ mò về đây rầy la cũng rất là phiền phức.

Căn nhà của ông Bộ Tòng tuy không lớn, nhưng cái nền nhà xưa còn sót lại cao lên tới rún, lúc nào cũng tỏ vẻ giàu sang. Lâu lâu lính tráng ở đâu đi hành quân trong vùng này, cũng đều ghé xin một bữa cơm như là một điều bắt buộc. Vì thế mà nhiều lúc trong nhà cũng chẳng còn một con gà giò, nuôi con nào vừa mọc đủ áo lá, thì có mấy thằng lính trong đồn mò tới xin, nhiều lúc ông giận biểu bà thôi đừng nuôi nữa.

Nhưng đàn bà mà thấy trong nhà không có con gà con vịt cũng buồn, nên bà cũng chất mót lại nuôi, chỉ chừng vài con gà mái thôi thì một thời gian sau gà con nó dẫn đi có dây có dọc. Thì sáng hôm nay cũng vậy, bà đi ra sửa lại mấy nọc trâu, rồi đi vòng lại mấy cây vú sữa đằng trước lộ đá định thọc, bưng lên chợ bán kiếm tiền xài đắp đổi cho vui, chớ còn để khô chan chất trông vào bồ lúa thì không có cách chi mà xài cho đủ. Đang hân hoan thơ thới với bao ý nghĩ trong đầu, thì ông đi ra ngoắc bà vô nhà hỏi nhỏ:

- Má sắp nhỏ làm cái gì mà cứ lục đục ở ngoài vườn hoài vậy?

Bà lại nhe miệng móm ra cười, rồi nói:

- Sõu laiï maáy nõic traàu, vôùi ñònh ñi thoïc baãy ít chũic vuù sõõa nõu chín muoán ruít heát trôn, maø moùi coả quau khoảng bieát coù thoïc ñõõic nõõa hoãn ñây. Coøn oâng boả coù chuyeãn gì hay sao, maø keâu toái vô nhaø coù veù baát thõõng ñõõ vaãy?

Ông ngó chừng ra ngoài cửa, nói nhỏ:

- Thằng Tư Hòa con của mình, nó đã về hội họp với tổ kiểm soát đình chiến bốn bên, hiện đang ở trong trại Đồng Tâm Mỹ Tho đó mình ơi...

Bà téo cục thuốc xía qua bên, hỏi lại:

- Mà ai nói với ông vậy. Có chắc hôn?

Ông Bộ Tòng nhóng dít lên, đổi lại thế ngồi rồi nói:

- Cô Bảy Duyên mới chạy lại cho hay, biểu tôi với bà chừng (chuẩn) bị ăn mừng. Vì phía bên cách mạng mà về tới Đồng Tâm rồi, thì bên quốc gia này làm sao chống đỡ. Trước sau gì thì họ cũng phải đầu hàng thôi. Bởi tụi Mỹ nó đâu có đủ kiên nhẫn như dân tộc của mình, cho nên khi thấy đánh không ăn, thì nó phải tìm cách để rút quân về nước cho khỏi bị mất danh dự đó thôi.

Rồi hai vợ chồng già nhìn nhau với niềm vui rạng rỡ, khi hay tin thằng con đã đi theo cách mạng mấy chục năm nay, bây giờ nó sắp nắm được chánh quyền, nhưng ông Bộ Tòng nghe một nỗi đau đang chận ngang trên lồng ngực. Vì ông không sao quên được cái chết của thằng Năm Đạo năm nào, bởi hai vợ chồng ông đã biết rõ thằng nhỏ quá hiền, thậm chí vợ con mèo chuột cũng không, mà nó lại cận thị chỉ có lo đi học rồi đàn ca cho qua đi ngày tháng. Một đứa con hiền từ như vậy, mà cách mạng lại nỡ sát hại sao đành, vậy mà họ cũng cho người mò về đây bắn giết sát hại trước mặt vợ chồng ông. Họ không nghĩ tới cả gia sản của ông đã hiến dâng cho cách mạng. Từ cái nổi đồng, cho tới bộ lư hương, cặp chưng đèn là đồ gia bảo của tổ tiên, vậy mà ông còn dám lấy ra đem dâng hiến, để cho họ đúc đạn súng trường. Còn ruộng nương thì vợ chồng ông đã hiến cho cách mạng biết bao nhiêu, từ Khu 9 chạy giặc hồi cư về ông chỉ xin lại có vài mẫu ruộng để tự làm nuôi sống.

Rồi đến căn nhà thờ này, tổ tiên cha mẹ ông đã bao đời lam lũ mới tạo nên. Vậy mà cách mạng biểu ông tự tay châm lửa đốt, để hưởng ứng phong trào tiêu thổ kháng chiến khi giặc Pháp đến đây chiếm đóng. Cái ngày mà ông Tư Lâu dẫn lính Tây về đóng trên An Hóa Bến Tre, cách mạng cử người đi lại nhà thúc hối ông, biểu phải đốt nhà để làm gương cho những người khác. Hai vợ chồng ông phải đứng khóc hết một hồi, rồi gom góp những gì có thể mang được thì dọn ra, còn mấy bộ ván gỗ mun, với hai cây tủ thờ cẩn óc xà cừ thì bỏ lại. Rồi họ thúc giục ông cầm một bó lá dừa, đốt cho cháy có ngọn rồi châm lên, chừng vài phút đồng hồ sau thì ngọn lửa bốc cao có ngọn. Bữa nó nhờ ngọn gió chướng thổi rong, cho nên cột kèo đều bắt lửa cháy rụi trông thật thảm thương, vậy mà cán bộ cách mạng họ lại vỗ tay reo mừng, để biểu dương tinh thần cho hai vợ chồng ông là người yêu nước.

Một cuốn phim quay chậm nó cứ tiếp tục chiếu trong đầu, bắt ông Bộ Tòng nhớ lại từ chuyện này rồi tới chuyện kia. Khi Tây nó xuống đóng đồn ở trên xã Phú Thuận, thì ở đây ông cũng bắt đầu chạy giặc. Mấy bữa đầu thì ông chạy ra miệt ngoài rừng đất Cả Muồng, nhưng sau đó bị Tây đi ruộng xuống tới, rồi nó ken súng Mọt Chê (Mortier) bắn xả ra ngoài đó, làm cho chết hết mấy chục người, nên ai nấy sợ quá phải chạy qua bên xã Châu Bình lánh nạn.

Từ xã Châu Bình gia đình ông cùng với dòng người tỵ nạn trôi giạt vô tới cù Lao Minh, từ đó chạy luôn vô tới cù Lao Bảo. Nhưng ở đây vài tháng thì bị Tây càn, lớp nó bắt con gái đàn bà hãm hiếp, lớp nó bắn giết người ta chẳng chút gớm tay, cho nên trên bước đường chạy giặc trong những năm đó, bà con ở đây đã chết dọc đường nhiều lắm. Riêng gia đình ông thì sống sót, chắc cũng nhờ phước đức của ông bà, chớ giặc già đạn bom như thế này thì cũng không biết phải làm sao, có khi đang chạy một đoàn như vậy, mà trái đạn bích kích pháo lại nổ chụp trên đầu, kẻ chết người bị thương còn gia đình ông thì may mắn còn nguyên vẹn.

Nhưng ông Tám Cho là bạn vong niên với ông, liền bỏ nhỏ biểu phải chạy vô tới Khu 9, chớ còn ở ngoài này cũng không được yên thân, nên ông và mấy người bạn thân đùm túm dắt vợ công con mà đi chạy giặc. Hồi đó vùng Cà Mau đất rộng mênh mông, nên con người tìm kiếm miếng ăn thiệt là dễ. Chỉ cần phá vài công đất cấy lúa nước nổi thì cũng đủ ăn, còn cá tép tôm cua bắt làm sao cho hết. Cũng trong khoảng thời gian chạy giặc ở đây, thằng Tư Hòa và con chị

hai của nó lại đi theo cách mạng. Mặc dầu ông không muốn, nhưng cũng không biết phải làm sao, nếu ông để lộ ra sự bất mãn ở bên ngoài, sẽ bị người ta họp dân lại rồi đem đấu tranh giai cấp.

Rồi thằng Tư Hòa nó lại lậm cách mạng tới xương, cho nên nó thoát ly đi luôn cho tới ngày đình chiến. Ngày đó ông tưởng là nó được đi tập kết ra miền Bắc, nên hai vợ chồng ông cũng thức dằn dò hết mấy đêm, và cụ bị cho nó một số tiền, biểu nhét xuống dưới đít túi để mang trên lưng, đặt để dành phòng khi đau yếu. Nhưng rồi hai vợ chồng đưa tiền nó âm thầm, nó đi vô tới điểm tập kết trong Chắc Băng Cà Mau ở đâu một tháng rồi lại trôi về, nói rằng ở trên cài người ở lại đặt phòng khi sau hai năm hiệp thương không thành công, thì sẽ tổ chức nhân dân nổi lên trường kỳ kháng chiến tiếp tục.

Càng nghĩ đến niềm kia nỗi nợ chừng nào, làm cho gương mặt của ông Bộ Tông thêm khắc khổ, khi cái kiếng cận gọng làm bằng đôi môi bị gãy hết một bên, ông phải lấy cọng kèo dù thế vào, tuy mang vô thì cũng được nhưng trông hơi thảm nã. Như vậy mà còn đỡ để thấy đường làm lụng chuyện gia đình, chớ ở đây cũng có nhiều người nghèo quá chỉ nhắm mắt ráng chịu chớ biết làm sao, nên chỉ chừng vài năm sau thì con mắt gần như mờ thêm nặng lắm.

Thấy ông ngồi trên bộ ván với gương mặt buồn bã, nên bà hỏi:

- Bộ bữa nay ông bị ể mình rồi hả? Thôi để tôi chụp một con gà giò, nấu cháo nửa con, còn nửa con tôi kho ngọt chiều ăn rau ghém.

Nói xong một câu như vậy, không đợi cho ông trả lời, rồi bà đi hốt một nắm gạo bước ra sau hè, rải xuống để nhử bầy gà vừa bận áo lá mà thôi. Nhưng bầy này vì hồi sáng đã ăn no rồi, nên tụi nó vẫn bu lại mà còn hơi nhác. Bà phải đứng rình đợi cho tụi nó mổ gạo một hồi cho sạn, rồi bà liền quơ lẹ cánh tay thộp được một con gà cổ chùn vàng, mà bà đã nhắm tới nhắm lui tự nãy giờ. Còn lại bao nhiêu thì hoảng hồn chạy đi tứ tán, khi thấy trong bầy của nó bị bà nhử bắt hết một con, nên tụi nó dất nhau đi ra ngoài đám chuối xiêm mà bươi phá, với tiếng kêu riu rít gọi bầy. Dường như đang oán hận loài người ác độc, dụ dỗ cho tụi nó vào ăn, rồi thộp đầu bắt đem đi làm thịt...

Con gà cổ già hai cái chùn có lông lá xù xì đang cất tiếng gáy vang rân, rồi nó cất giò chạy rượt mấy con gà mái như một thói quen mỗi khi sung sức. Làm cho mấy con gà mái khác chưa tới lúc chịu cổ, tụi nó phải chạy tán lác khắp nơi, nhưng rồi có con chậm giò chạy không kịp cũng bị con gà cổ đè đầu ra hãm hiếp. Lén nhìn cảnh đó cũng mắc cười, như vậy thì thế giới loài vật có khác gì loài người đâu, mạnh được yếu thua chớ đâu có kể chi tới tình đồng loại, cho nên chiến tranh giặc giã cứ nổi lên khắp chốn khắp nơi, đã mấy chục năm rồi mà chưa chấm dứt.

Ngay như cái thằng Bảy Lượng ở xóm này, hồi lúc nó còn sống làm lính kín ở đây, đã hai vợ rồi mà nó còn thành quỷ sống. Nghe nói nó đã hại con gái người ta cũng nhiều, nhưng tội nhất có con gái của ông thầy Năm Khuy, bị nó cưỡng bức mà sau này hai cha con phải dọn nhà đi xứ khác. Rồi nó chết để lại tiếng hôi như một con chồn, chắc tới đời sau con cháu để gì gột sạch. Đó cũng là một cái gương nhân quả nhãn tiền, nếu con người làm những chuyện tàn ác khi chết nào có nhắm mắt được đâu, mà tiếng xấu để lại cho con cháu sau này gánh chịu...

Nồi nước bắt đầu sôi tiêm, nên bà lệ làng lấy con dao yếm ra liếc dưới đít khu chén vài cái cho nó bén. Rồi bà xách con gà giò lên nhỏ cho sạch lông cổ chỗ yết hầu, sau đó bà van vái mấy câu lằm thắm như một thói quen, rồi bà đưa lưỡi dao khứa ngọt vào chỗ ngang mép tai con gà máu bắn ra có giọt.

Cái việc cắt cổ con gà coi vậy mà cũng khó chớ chẳng chơi, nếu không biết thì cho đầu có cắt đứt cái cần cổ tác hoác con gà cũng không chịu chết. Có khi nó đứng dậy rồi chạy tuốt ra ngoài vườn, làm máu me vung vãi khắp nơi, cho nên có nhiều người bị lỡ tay như vậy rồi sau này sanh ra ám ảnh. Bà ngồi đợi một hồi cho con gà giò hết dẫy, rồi mới treo cánh lặn lên, sau đó xách đi lại đằng cái mái nước mưa, rồi mút ra xối lên cho sạch sẽ như một thói quen, mà từ trước tới giờ mỗi khi cắt cổ con vịt, con gà bà cũng đều làm y như vậy.

Con gà giò này chưa có lông con, nên bà vuốt nó có một lát thì sạch bóng. Xong xuôi đầu đó bà xách đi lại chỗ sàn nước xả nước lạnh lại cho săn da, rồi bà mổ bụng móc bộ đồ lòng ra làm sạch. Trong lúc làm mề gà, bà lại nghĩ. Bóp gỏi phải đủ hai ba thứ rau thơm nó mới ngon, nên bà lật đật làm cho lệ, rồi đi ra kiếm một mọt chuối con, đưa dao xuống xắn rồi đem vô xắt mỏng.

Trong lúc đợi cho con gà luộc chín, thì bà ran gạo phi hành cho vàng rồi mới bỏ vô. Vì đây là món cháo gà bà nấu đã quen nên hai tay rất lệ. Bà xắt vài tép hành hương, để chờ một chút cháo nhừ rồi nêm. Sau đó bà tách vài muối chanh, rồi pha thêm một chút giấm nuôi ra làm nước mắm. Mặc dầu nước mắm này không được ngon, nhưng nhờ khéo tay nên pha rất dịu.

Xong xuôi đầu đó rồi dọn ra bàn, hai vợ chồng già ngồi ăn trong quạnh quẽ. Phải chi trong mấy bữa ăn thịnh soạn như vậy, mà có được một đĩa cháu nội hay đĩa cháu ngoại thì sung sướng biết bao nhiêu, bởi tiếng nũng nịu của trẻ thơ sẽ làm tiêu tan bao phiền muộn. Bà đợi cho ông uống cạn chung rượu thuốc Bìm Bịp, rồi nói:

- Cha sắp nhỏ nó à. Bữa nào rảnh mình lo xắn đất đắp thêm cái hầm trăng-xê này lại đi nghen. Chờ nhiều khi nghe súng bắn, mà thấy nó mỏng te như vậy làm tui sợ quá!

Ông Bộ Tòng nhìn vợ một hồi, nói nhỏ:

- Tôi đang định dời cái hầm này lên nhà trên, đặng ban đêm ban hôm có động tịnh gì mình chun xuống nó cũng gần, chớ để nó ở tuốt dưới này thì nhiều khi cũng sanh ra bất tiện. Vả lại ở nhà trên mình đang có bộ ván gỗ mặt cũng dày, tôi định lấy bộ ván đó làm bề mặt hứng đỡ bên trên, còn xung quanh thì tôi khựi ít miếng be bỏ kho ra rồi đóng cây nọc xuống tấn lại, sau đó mình mướn vài đứa nhỏ đi lại gánh đất cát đổ vào, coi bộ cuộc chiến này chắc tới hết đời tôi với bà cũng chưa chấm dứt, thôi thì còn người còn của vậy mình đừng tiếc...

Bà vợ ông gấp miếng gan bỏ vô chén ông, ân cần nói:

- Cái gan gà tơ này bỏ lằm rắng ăn đi ông, nếu thấy có ngon miệng thì làm thêm ly nữa.

Ông đưa mắt buồn buồn, nhìn bà một hồi rồi chậm rãi hỏi:

- Hôm rày bà có gửi tiền lên tiếp tế cho thằng Thượng chưa?

Đây là một nỗi lo âu mỗi khi hai vợ chồng già nhắc tới. Tiền bạc thì bà tiện tặn chắc thì cũng không sao, nhưng ngặt nỗi cái thằng Tám Thượng này bây giờ nó ăn chơi khét tiếng, làng lính quan quyền gì nó cũng có quen. Thậm

chí đến ngay dưới dinh quận Bình Đại mà nó tới chơi rồi ngủ luôn ở trỏng, vợ chồng bà cũng có nghe người ta nói lại. Chiếc đồ Nguyễn Phước bị tụi đồ Nhơn Hòa ở dưới Bình Đại nó ăn cắp, bắt chạy tài ba, tài tư nên không có khách. Nhiều lúc phải chạy đồ không, nhưng bà chủ đồ Nguyễn Phước cũng phải ráng cắn răng, mà không biết đường chạy thuốc. Thấy vậy thằng Tám Thượng nó nói, để nó đi xuống dưới gặp ông quận trưởng nói giùm cho. Hai vợ chồng ông chủ đồ cứ tưởng cái thằng này nổi hứng nói cho vui, nào ngờ chỉ có mấy ngày sau thì ở dưới quận gửi giấy lên, báo cho biết là đồ của bà Nguyễn Phước được sắp chạy luân phiên, theo chuyến cũng như mấy chiếc đồ ra trước đó.

Thế là cái tin Tám Thượng quen lớn ở dưới quận Bình Đại tiếp tục thổi phồng, ai gặp chuyện gì rắc rối cũng nhờ Tám Thượng nói một tiếng là xong, nên phong thái của Tám Thượng đã trở thành huyền thoại. Đã không đi lính tráng, cũng chẳng có làm việc gì trên tỉnh Mỹ Tho, vậy mà đi đâu thiên hạ cũng kêu bằng thầy, bằng cậu Tám cũng là một điều rất lạ...

Nhưng được cái Tám Thượng chỉ là dân chơi, chớ chưa có tạo áp phe để ăn hối lộ của ai bao giờ, nên đi đâu cũng được nhiều người kính nể. Trong lúc bà đang lo múc cháo, thì ông ngược lên nói nhỏ:

- Sao mấy bữa rày trong bụng của tôi lo quá bà à...

Bà vợ ngừng tay lại, hỏi:

- Vậy chớ mình lo chuyện gì?

Ông thần thờ đáp nhỏ:

- Tôi sợ thằng Thượng. Nó cũng chết như thằng Năm Đạo nữa quá!

Đương không mà nhắc đến cái chết của đứa con năm nào, làm cho hai vợ chồng lòng buồn rười rượi, nên ăn uống hết ngon. Mặc dầu thằng Năm Đạo bị giết chết đã lâu, nhưng mỗi lần nhớ tới thì hai vợ chồng bà có thể hình dung lại rất rõ ràng trong buổi sáng ngày hôm ấy. Bà thì đang tưới nước mấy nọc trầu, còn ông thì đang ngồi ăn tô cháo trắng lớt lòng, bất ngờ có thằng Phẩm con ông Tư Mão nhà ở bên xóm Cây Da cùng với một thằng du kích nữa ôm súng bước vô. Hai vợ chồng ông cứ tưởng rằng tụi nó đi đâu rồi sẵn dịp ghé nhà ông, để đưa tin tức của thằng Tư Hòa từ trên mặt khu nhấn về, nào ngờ nó đã bắn thằng Năm Đạo chết không một lời trần rớt.

Bà buông đũa, nhìn ông nói:

- Từ bấy lâu nay tui cũng lo điều đó, nhưng lại dấu mình mà không dám nói ra. Hôm nay mình nói làm cho tôi thêm rầu quá...

Ông nhìn bà, an ủi:

- Đó là tại tôi buồn quá mà lo xa vậy thôi, chớ thằng Thượng tuy là có chơi bời, nhưng từ trước tới nay nó cũng chưa có ăn hối lộ gì của ai. Thôi để bữa nào bà để cho tôi đi lên Mỹ Tho khuyên răn nó một bữa.

Hai vợ chồng ngồi húp cháo một hồi mà cảm thấy không ngon, mặc dầu con gà giò này bà nấu cháo xé phay rất ngọt. Bà gấp cái đầu, với hai cái chèo cánh bỏ vô chén cho ông rồi nói:

- Hồng mấy khi có bời, nhậu thêm vài ly nữa cho vui đi mình...

Ông Bộ Tòng cầm cái ly xưa, màu trứng sấu đi lại đầu tủ bưng cái hũ rượu Bìm Bìm đem xuống, rồi thọc cái chung vào trong múc rượu đúng theo bài bản mà mấy ông thầy thuốc võ đã chỉ biểu cho ông, vì có làm đúng những tục lệ như vậy thì hũ thuốc rượu mới tăng thêm hiệu nghiệm, chớ không phải như chai

rượu trắng mua về, rồi chiết ra nhạo hay để trong chai rồi rót ra ly. Mà rượu thuốc thì phải để nguyên trong hũ ve keo, rồi tới bữa ăn lấy cái cái chung thò vô múc ra rồi bưng lại bàn ngồi uống theo bữa cơm, để cho mấy cái vị thuốc Bắc theo rượu mà dẫn vào kinh mạch.

Nhờ bà vợ khéo đưa đẩy câu chuyện gia đình, nên ông đã uống hết mấy ly, đến khi sần sần ông nhìn bà, nói:

- Bữa nay sao tui trông má nó ngộ quá, chắc tối nay tui rọ rạ tay chún quá bà ơi. Chớ bà bắt tui cữ kiêng hoài thì làm sao chịu nổi...

Bà vợ ông lườm:

- Già rồi tối lo ngủ cho khỏe, ở đó mà rọ rạ cho mỗi một chân tay, sáng rồi ngồi than cái lưng sao nhứt mỗi.

Ông Bộ Tòng cười cục cục, rồi nói:

- Ai biểu bà ép tui uống thuốc rượu Bìm Bịp làm chi. Bây giờ lại làm kỳ đà cản mũi.

Bà nguýt cặp mắt có đuôi, nói nhỏ:

- Thì tui chỉ ép ông nhậu cho ngon miệng trong bữa ăn, chớ bộ tui ép ông ăn nhậu cho say để ông rọ rạ đâu mà ông nói.

Rồi bà nhìn ông trù mến, hỏi tiếp:

- Như còn cái việc thằng Hòa, nó đã đại diện mấy ổng về nhóm họp tại căn cứ Đồng Tâm Mỹ Tho, vậy bữa nào ông hỏi họ để cho tui đi lên thăm con một bữa được hôn?

Ông nhìn bà lắc đầu:

- Thì tui chỉ mới nghe cô Bảy Duyên chạy qua báo tin như vậy, chớ cũng không có biết gì thêm. Thôi thì mình với tui có nhớ con, cũng ráng cắn răng mà chịu, chớ đừng có thọt thẹp ra ngoài thì mang họa đó nhen. Vì làng lính bây giờ ở đây người ta cũng có tai mắt, rồi họ đi lại nhà bắt mình để điều tra, cho rằng nhà mình đã có liên lạc với thằng Hòa nên mới biết...

Bà vợ lại thở ra khi đôi mắt ánh nỗi buồn, vì bà đang nhớ lại thằng Tư Hòa tánh tình của nó thật là vui vẻ. Từ nhỏ tới lớn bà con lối xóm ai nấy cũng thương, vậy mà nó đã thoát ly đi theo cách mạng vô rừng biển biệt, đã mười mấy năm nay rồi mà bà chưa gặp mặt con, chỉ có thương nhớ trong sự mỗi mòn mà không dám nhắc.

Đâu còn có nỗi đau khổ nào lớn hơn sự đau khổ của bà, mỗi khi nghe tiếng bom đạn nổ bên tai, bà cũng van vái trời phật lắm lắm, cầu mong cho thằng Tư Hòa tai qua nạn khỏi. Rồi người ta lại đi về đây để giết em nó là thằng Năm Đạo, không biết khi nó hay tin đó rồi sự đau khổ bắt nó sẽ chịu đựng tới cỡ nào, mà trong mấy năm qua bà chỉ nghe nó lặng thinh chớ không hề nghe than thở.

Còn con Bảy Lựu thì cũng vậy, mặc dầu nó đã lấy được một tấm chồng làm tới chức giáo sư Anh văn, nhưng hình như vì quá thanh bạch mà lúc nào cũng như túng thiếu. Hằng năm bà phải bán thêm lúa thóc ở đây để giúp đỡ cho nó khi con bệnh con đau, rồi bà nghe ông Bộ Tòng nói lại là thằng rể đang gia nhập đảng Tân Đại Việt, để mần chánh trị chánh em gì đó, nên nó đã đi ra tranh cử cái chức dân biểu mà bị thất cử vì do sự gian lận của chánh quyền. Nó đã có viết mấy bài báo để vạch trần bè lũ của ông tỉnh trưởng nào đó ở tỉnh Long Xuyên, nên bây giờ nó cũng đang bị họ trù dập ở dưới. Không biết khi

nào họ bắt vô tù, vì bên quốc gia hiện nay cũng còn có cái cảnh lộng quyền phe đảng.

Bao ý nghĩ buồn bực như vậy bất chợt kéo về, làm cho bà muốn no ngang, nên bà ngó ông rồi nói nhỏ:

- Vậy để một chút nữa ăn xong rồi thì mình soạn chỗ, còn tui thì chạy đi xuống xóm Giồng Đùi, để hỏi coi mấy đứa nhỏ con của chị Ba Hoa, coi tui nó có rảnh hôn đặng ngày mai kêu gánh đất, để đắp lại cái hầm trắng-xê cho rồi. Chớ để nó như vậy, mỗi lần nghe súng nổ thì trong dạ cũng chẳng yên, vì đạo này mấy ông cũng thường hay lên về đây bố bố.

Ông Bộ Tòng nhai thêm miếng thịt gà, rồi nói:

- Tôi tính ngày mai thì bắt đầu làm cho rồi, nếu bà kêu được hai đứa gánh đất thì làm một ngày là xong, chớ hôm rày mỗi lần ở trên bót họ bắn súng cối của ông Tám Bình Xuyên chế tạo ra làm tôi lo lắng. Như tôi thì phóng xuống đất rồi chạy đại cũng mau, chớ còn bà lính quýnh như gà mắc đẻ nhiều khi cũng kẹt.

Hai vợ chồng già hồng mấy khi rồi rảnh, nên vừa ăn vừa nói chuyện cũng hết cả tiếng đồng hồ. Khi xong bữa ăn thì mặt trời đã lên khỏi ngọn cây, nên tia nắng dọi xuyên qua kẽ vách. Trong khi đó thì miệt ngoài Phú Vang có nhiều loạt đạn nổ thật giòn, tiếp theo sau là mấy trái đạn súng cối nổ thị oai, để báo hiệu hiện nay đất nước vẫn còn đang giặc giã.

Bà bưng chén bát đi ra ngoài sàn nước lo tráng rửa một hồi, còn cặn cơm thì bà đổ vào trong một cái khạp nhỏ đặng để dành cho con Bê, sáng hôm sau nó đi lại xách về cho heo cúi ăn cho đỡ tội. Vì bà đã có sẵn một cái quan niệm trong đầu, hột cơm là của trời cho, nếu mình ăn không hết thì phải để cho gà vịt, hoặc heo cúi nó ăn chớ còn đổ ra ngoài đất thì mang tội với đất trời. Tối bữa ăn bà và không đổ ra một hột, còn thấy ai hủy hoại hột cơm hột gạo, thì bà cảm thấy xót xa, nên khi răng cở không còn, mà bà cũng ráng cạo dề cơm chái.

Cũng chính vì bao ý nghĩ hiền hậu đó, mà lúc nào bà cũng ăn sau, nếu còn chút đỉnh thì bà ngồi ăn ráng. Lâu dần thì nó đã trở thành một thói quen, cho đến hôm nay trong nhà chỉ còn có hai vợ chồng già mà không sao bỏ được. Trong khi đó thì ông Bộ Tòng lại được thanh thoi, vì ông từ nhỏ tới lớn là con nhà giàu, chỉ mới có khổ cực từ khi giặc giã nổi lên, rồi đi tản cư chạy vô tuốt tới trong Khu 9. Cho nên từ nhỏ tới lớn ông chẳng có làm lụng cực khổ gì, chỉ sẵn của phụ ấm để lại mà ăn...

Sau bữa cơm ông thường nằm đưa trên võng toong teng, để cho thức ăn mau tiêu hóa, rồi ông thiu thiu ngủ trong sự say rượu thuốc lằng lằng, cái miệng hả ra như con cá đang chết ngộp. Bà vợ ông bưng chén đem vô úp vào trong sòng, thấy vậy bà sợ muỗi đen cắn nên đi vô buồng lấy ra một cái mền, rồi phủ nhẹ lên trên. Sau đó bà đưa nhẹ cái võng cho bầy muỗi đen bay đi chỗ khác, rồi cười mỉm một mình, dường như đang bắt gặp một niềm vui, khi buổi trưa nay không nghe tiếng súng. Đó là một buổi trưa yên tĩnh một cách lạ thường, mà ở trong xã Lộc Thuận này từ lúc chiến tranh nổi lên. Người dân đã nghe súng bắn, dường như đã nghe hơi thở từ trong lồng ngực của mình. Nên bữa nào không nghe, họ cảm thấy dường như bữa nay cơ thể của mình lạ lắm.

Đứng xấn bản một hồi cũng ngứa ngáy chân tay, bà đi lại ổ gà đang ấp lấy trứng ra đi nhúng nước. Khi thấy có 3 cái trứng không cồ, nên nó chìm chìm

xuống đáy thau, bà lấy ra để riêng đựng chiều nay luộc cho ổng nhậu. Nhưng bà lại cười mỉm một mình, nhậu vài ly rượu thuốc vô rồi đây ổng lại rọ rạ tay chùn. Thiệt tình đàn ông sao già rồi mà cái đó họ còn ham lắm, chớ còn đàn bà mà già như bà, từ khi bước qua cái tuổi 60 tới giờ mấy cái đó hết ham, vì thương ổng mà bà cũng phải ứng theo cho ổng vui, chớ thiệt ra thì bà cũng không còn nồng nhiệt.

Nhúng nước ổ gà xong, thì bà lại thấy con gà mái rần rấn dẫn một bầy con đi ngang, chắc cũng gần lễ mẹ rồi cho nên nó bươi phá vậy thôi dữ quá. Nên bà đi vô hốt một nắm gạo đem ra, rồi rải xuống nhử đất nhử bắt nó lên kiềng giò cho hết phá. Đứng nhìn con gà mái dắt con đi cà nhẩy một hồi, làm cho bà chạnh lòng phải buồn lây, vì bà đang nghĩ tới thân phận của người dân hiện giờ, như con gà bị trói chùn có muốn đi đâu cũng phải dễ. Lốp thì bị cấm đoán, lốp thì sợ mình bầy không biết họ gài xuống ở chỗ nào, nếu vô phước mà bị mình con cóc nó nổ mất một chùn, thì chỉ có nước chống gậy mà nhẩy đi như con gà lúc nãy...

Mặt trời đã lên quá đỉnh đầu, nên nắng gắt rọi xuống thật là nóng bức. Nhưng bà chịu cực đã quen, hơn nữa bà không dám ngủ ngày, sợ tập nó quen thì sẽ trở thành căn bệnh. Nên bà cứ lúc thúc kiếm công chuyện để làm, tưới liếp rau thơm với mấy nọc trầu xong, thì bà đi ra ngoài vườn kéo mấy nhánh cây khô chặt ra làm củi.

Làm một lát mồ hôi chảy ra ướt đẫm, bà lại đi vô nhà uống một tô nước trà, tuy trà dảo nhưng lại uống rất ngon, nhờ cái bình trà được ủ ấm trong trái vỏ dừa nên lúc nào rót ra cũng còn hơi âm ấm.

Uống trà xong thì bà xúc gạo ra sàng, để lựa thóc lượm ra cho gà vịt nó ăn, chớ còn để lộn trong chén cơm thì coi hỏng được. Đó là cái thói quen của bà từ hồi con gái cho tới bây giờ, cho nên ở xóm nầy bà là một người nổi tiếng khéo tay, mỗi khi trong nhà có đám giỗ thì được chòm xóm họ xúm nhau khen ngợi.

Bà cũng thỉnh thoảng đi lại nắm cái võng lắt nhẹ cho đàn muỗi đói bay đi, vì ở thôn quê muỗi đen vào mấy tháng nầy thì nhiều dữ lắm. Trong lúc đó thì ông Bộ Tòng như một đứa con nít được bú no, nên nằm trên võng ngủ li bì, chớ ông đâu có biết người vợ hiền đang săn sóc...

## Chương 21

Sáng hôm sau mới vừa hừng đông, thì con Huệ với con Mai là con của bà Ba Hoa đi lên làm thật sớm. Vì ở nhà quê không có xài đồng hồ, cho nên một ngày công thì bắt đầu tính từ sáng sớm cho tới chiều tối mới thôi, thấy vậy bà Bộ Tòng cũng lo đi lên chợ mua mấy gói bắp nấu đem về cho tụi nó ăn lót dạ.

Còn ông Bộ Tòng thì lo vạt nhọn mấy cây tre, đặng đóng nống xuống đất chịu lại mấy tấm be, để khi đổ đất cát đắp lên nó không chày xuống đất. Công việc coi vậy mà làm cả mấy tiếng đồng hồ mới xong, rồi ông uống thêm một cữ nước trà nữa, sau đó ông đi ra phụ cuốc đất để cho hai đứa nhỏ gánh vô đổ riết cho rồi, sợ chệnh mảng tới chiều mà không xong, thì ngày mai kể như chết thêm một buổi nữa.

Tối bữa ăn trưa, bà lo dọn cơm lên rồi biểu hai đứa nhỏ rửa tay đặng ăn cơm, nhưng hai đứa này là con nhà nghèo, nên nó nhìn thấy mấy cái chén kiểu xưa, và mấy cái tô đựng canh có vẽ hình con rồng, nên tụi nó đứng lơ ngơ ra tuồng không dám. Bởi vì theo thói thông thường những người nghèo khổ, thấy đồ kiểu quý giá không dám cầm, sợ trật tay rớt bể rồi không biết phải làm sao. Thấy vậy bà mới nói:

- Hai đứa lên ngồi ăn cho no đi con. Để phụ làm với bác Hai bữa nay cho rồi đi, chớ đừng kéo thêm ngày mai nữa thì cũng mắc công. Nếu bữa mốt có rảnh, hai đứa phụ làm cỏ cho bác thêm vài bữa nữa...

Đồ ăn cũng không có gì nhiều, chỉ có một món cá chột kho sệt chấm với rau lang, nhưng hai đứa nhỏ này ăn coi mời ngon lắm. Có lẽ vì nhà nghèo nên cá kho thường thiếu gia vị hành ngò, bột nêm, đường ớt. Hôm nay gặp đúng tay đầu bếp có hạng, nên tụi nó ăn thiếu điều phát ách mà cũng chưa no.

Ngồi nhìn hai đứa nhỏ và cơm, mà bà vợ ông Bộ Tòng cảm thấy tội nghiệp âm thầm. Bà cũng mong sao cho hết chiến tranh, để bà đi vô tỉnh Long Xuyên rước hai đứa cháu ngoại đi về đây hun hót. Còn thằng Tư Hòa thì không biết đến chừng nào nó mới chịu lấy vợ đây, không chừng con vợ của nó cũng là một đứa đang ở trong rừng như nó. Càng nghĩ đến niềm kia nổi nọ chừng nào, thì bà nghe đau buốt đến tận tâm can, không biết đến chừng nào bà mới có được cháu nội ấm bồng như lòng thường mơ ước...

Còn thằng út là Tám Thượng thì cũng vậy, phải chi nó ráng đi học để kiếm một tấm bằng, rồi xin đi làm thư ký trong tòa bố cho hai vợ chồng già được hãnh diện với bà con. Đằng này nó cứ việc ăn chơi, còn tiền bạc thì bà phải chu cấp cho đầy đủ. Nhưng nó được cái khôn lanh, đã tới tuổi quân dịch mấy năm

nay rồi vậy mà còn ở nhà, chớ chưa có bị bắt chở đi lên Trung Tâm Nhập Ngũ Số 3 như bà đang lo sợ. Không biết nó được họ cấp cho một loại giấy tờ gì, mà hằng ngày nó cứ việc đi chơi, hễ gặp cảnh sát hay lính tráng thì họ đều cũng gọi nó là thầy Tám mới lạ...

Đang suy nghĩ vẫn vợ như vậy, thì bà thấy hai đứa nhỏ lơi cơm, nên bà bưng chén cơm lên bởi rồi nói:

- Hai đứa bây ăn thêm cho no, nếu bữa nay làm có về trễ thì bác cho tụi con ăn thêm tiền con cú...(tiền con cú là tiền phụ thêm giờ).

Hai đứa nhỏ và cơm thêm vài miếng, ngược lên nói nhỏ:

- Tụi con làm cho bác Hai chừng nào tối mới về, chớ về sớm làm chi, vì về tới nhà sớm rồi đi ra đi vô thì cũng vậy...

Trước câu nói chân tình của hai đứa nhỏ, làm cho bà Bộ Tòng coi tụi nó như con như cháu, nên bà ân cần nói:

- Hai đứa cứ việc ăn no, để bác lội ra ngoài vườn, kiếm coi có quài chuối nào chín bói chặt vô, đặng một lát nữa nấu ăn trưa lót dạ...

Bà đi ra ngoài vườn một hồi, thì xách một quài chuối xiêm chín bói đem vô đầu năm sáu nải. Sau đó bà cắt nó ra đem phơi nắng, nhưng bà trực nhớ lại là ăn chuối nấu không ngon, phải có thêm một cái gì nữa kẹp vô thì mới được. Rồi bà trực nhớ lại còn cũng được mấy bụi khoai mì, bà định để dành lâu lâu cực ăn nhỏ bậy một bụi nấu canh, thôi thì sẵn bữa nay có hai đứa nhỏ phụ làm, nên đi ra nhổ thêm một bụi đặng một lát nữa quếch chung với chuối ăn cho đỡ ngán.

Bụi mì coi vậy mà củ cũng nhiều, nên bà lựa ra chừng 4 củ để nấu quếch chung với chuối. Còn lại mấy củ thì bà đem bỏ trong kẹt máy nước để dành, đặng để phòng bữa nào mấy ông về bố bót chợ không dám nhóm, để có mà nấu bậy một tô canh, vì tuổi già của hai ông bà tới bữa cơm, nếu không có tô canh thì rất là khó nuốt.

Trời nắng như lửa đốt trên đầu, vậy mà hai đứa nhỏ cũng gánh đất đắp rất đều tay, nhờ vậy mà cái trăng xê trông thật là chắc chắn. Nhờ đất nà pha đất thịt, nên ông Bộ Tòng nện tới đâu nó dễ khắc tới đó như một bức tường, khiến cho bà vừa liếc nhìn thì rất là vừa bụng.

Trong lúc đợi cho chuối nguội, đặng lột vỏ nó ra để quếch lộn với mì, thì bà cũng lẹ làng xách rổ đi ra ngoài cái lảnh rau, cắt một mớ rau thơm gồm đủ: vấp cá, tía tô, rau húng, rau quế rồi đi vô rửa sạch. Nhưng bà lại không vừa bụng, vì sợ có mấy thứ rau thơm thì nó chẳng được ngon, nên bà trực nhớ lại có mấy dây đậu rồng đang mọc ở ngoài chỗ hàng rào, rồi nhanh chun bước ra hái vô cho một nạm lá non.

Tiếng giã tỏi ớt để làm nước mắm chanh đường vang lên một điệu buồn, khi con gà cồ ở ngoài bụi keo gai đang gáy lên lanh lảnh để báo hiệu buổi xế trưa, lúc đó thì bà cũng vừa pha xong một tô nước mắm. Rồi bà đi rửa cối chày, để chuẩn bị quếch chuối nấu với củ mì cho nó dính với nhau, nhưng phải đợi nguội thì nó mới dẻo.

Phải nói ở nhà quê họ đã sáng chế ra những món ăn dân dã thật ngon, chỉ có với những món cây trái trong vườn, nhưng khi ăn vô thì ngon miệng ăn hoài không biết ngán. Bà Bộ Tòng sau khi quếch nhuyễn, thì bà liền vắt nó ra từng

vắt nhỏ vừa cỡ cườm tay, rồi bỏ vào trong cái tô con rồng trông rất là bắt mắt. Sau đó bà ngó ông, hỏi:

- Ngừng tay một chút để cho hai đứa nhỏ ăn chuối quếch mì được hôn ông? Ông mỉm cười, rồi hỏi lại:

- Xong chưa? Nãy giờ mấy bác cháu tui đang đợi bà, nghe mùi nước mắm tởi ớt của bà, mà bác cháu tui tui nghe đói bụng.

Rồi ông day qua nhìn hai đứa nhỏ, nói:

- Thôi hai đứa đi rửa tay, rồi ăn thêm mì quếch với bác Hai, còn lại bao nhiêu đây chắc bác cháu mình làm thêm chút nữa thì cũng dứt.

Mấy bác cháu ngồi quây quần trên cái bàn tròn tuy đã cũ, nhưng vân cây gỗ cũng còn lên nước bóng lộ ra ngoài, làm cho hai đứa nhỏ vừa ăn mà để bàn tay nghe mát lạnh, vì nhà tui nó nghèo đâu có được bộ bàn ghế nào như vậy. Cho nên hai đứa nó mỉm miệng cười một cách băng quơ, chắc có lẽ vì tui nó đang sung sướng được ngồi trên một cái ghế đai bằng cây gỗ đỏ.

Bà ăn xong vài vắt, rồi lo đi nấu nước pha trà. Bởi giờ này là tới cử trà buổi chiều của ông, nên bà phải pha trà cho thiệt đậm, lâu dần rồi nó cũng trở thành một cái thói quen, cho nên hễ tới giờ này, cho dù bà có bận chuyện gì, thì cũng phải dừng tay lại để lo đi pha bình nước.

Khi bưng bình trà đem lại để xuống ghế, thì bà nhìn hai đứa nhỏ nói:

- Ăn no đi hai đứa. Ăn mì vắt chuối này phải ra tay bốc nó mới ngon, chớ tui bây lấy đũa gắp thì làm sao gói rau sống vô trong cho được.

Nhưng hai đứa nhỏ dường như còn mắc cỡ, nên tui nó ăn uống không được tự nhiên, có lẽ đây là lần đầu tiên tui nó mới ngồi ăn trên bộ ghế đàn hoàng. Thấy vậy bà bốc vắt mì bỏ vô chén cho hai đứa, rồi nói:

- Tui con phải kẹp đọt lá đậu rồng vào, với rau thơm, rau vấp cá của bác trồng thiếu gì, chớ có mua của ai đâu mà tui bây ngại...

Nhờ tánh tình vui vẻ bộc lộ ra ngoài, nên hai đứa nhỏ mới được tự nhiên. Cho nên một lát sau thì tô mì vắt cũng hết. Ăn xong rồi uống nước, sau đó hai đứa nó tự động bưng ra sần nước rửa chén như một đứa cháu thân thích trong gia đình, nhìn cảnh đó làm cho bà nhớ lại cảnh gia đình hiện nay, con cháu tuy đông mà tui nó ở tứ tán khắp nơi cho nên cửa nhà tẻ lạnh.

Trong lúc đó ông Bộ Tòng còn đang nằm trên võng, thì trên bót ngã tư lại nã mấy trái súng cối của ông Tám Bình Xuyên nổ thật gần, chắc cũng ở đâu chỗ đầu ruộng ông Ba Diệu gần đây thôi, nên hai đứa nhỏ sợ hoảng mà mặt mày tái mét. Rồi với phản ứng rất tự nhiên, hai đứa tui nó lật đật chun xuống hầm, còn ông thì vẫn tỉnh bơ nằm võng hút thuốc. Đợi một lát cho hai đứa nhỏ bớt sợ, rồi ông kêu tui nó chun ra, ông mỉm cười nói nhỏ:

- Đạn nổ tuy gần, nhưng không có sao đâu hai cháu. Bởi nó thụt đi vô hướng trong rẫy, chớ không phải hướng ở lộ đá ngoài này, vậy hai cháu đi ra ngoài mái nước rửa mặt vô cho tỉnh táo.

Bà cười khề khề, nhìn ông nói mát:

- Thiệt tình đương không mà ông Tám Bình Xuyên “bào chế” ra khẩu súng cối này làm chi. Báo hại làm cho tui lính tráng nó ngứa tay, cứ thụt vô rẫy hoài khiến cho bà con mình không còn làm ăn gì được nữa!

Ông Bộ Tòng đi ra phụ cuốc đất, để cho hai đứa nó gánh đem vô đắp, rồi ông cầm cái chày vô lên nện cho vể vặt. Tối bữa cơm chiều thì cái trăng-xê đã

làm xong, lần này có mùi chắc chắn, vì bốn bên vòng thành đất đắp nện vẻ vật dày tới 6 tấc tây, nhưng bà còn lo xa nên đi ra ngoài vườn chuối chặt thêm một mớ chuối cây, rồi mượn hai đứa nhỏ vác vào để tẩn thêm ở mặt ngoài, để phòng khi miếng đạn có bị văng trúng vào thì nó cũng không thể xuyên qua. Vì thân chuối cây là mình nước, nên có thể trị được súng đạn như bà con ở đây đã có nhiều kinh nghiệm...

Theo lệ thường như những người khác, khi mượn người làm thì chỉ có cho ăn một bữa cơm trưa mà thôi. Nhưng với bà Bộ Tòng thì bà lúc nào cũng coi mấy đứa này như con như cháu, nên bà lo đi dọn một bữa cơm chiều, rồi biểu hai đứa nó rửa tay đặng ăn cơm còn lo đi về nhà cho sớm, làm cho hai đứa nó cảm động nói chẳng nên lời. Hai đứa nó chỉ mong có dịp làm cho bà, đặng hai đứa nó làm hết sức để mong đền đáp một chút ơn sâu, vì khi bà cầm trả tiền công rất là vui vẻ.

\*\*\*

Màn đêm đã buông xuống âm thầm, nhưng vì dầu lửa lúc này khan hiếm. Nên bà chỉ đốt có một cái đèn bong bóng trên bàn thờ trước, đợi cho bóng tối sau đó lan dần tối khắp căn nhà, thì bà mới thắp ngọn đèn bão lên sau. Rồi bà đi vô buồng lục trong sào vát chiếu, lựa lấy ra một chiếc chiếu cũ đã được giặt sạch, rồi bà chun vô trong cái trăng-xê trải ra thẳng thớm, sau đó bà lựa lấy thêm hai cái gối cũ bỏ vào, phòng khi súng nổ mà chun xuống ngủ luôn, chớ còn già cả rồi chun ra chung vô mắc công lạp chụp.

Tiếng ếch ở ngoài cái giếng lạng sau hè, hằng đêm lại kêu lên những tiếng quệch quệch, dường như oán như than cho cái giếng mỗi ngày bồi thêm cho cạn, để thiếu nước cho nó lặn hụp tắm mát hay sao, nên nó cất tiếng than van hằng đêm không mỏi mệt. Đã nhiều lần ông Bộ Tòng định lấy lưới câu nhắp định đi ra rê mỗi giựt nó đem vô xào lá cách cho rồi, nhưng bà cản lại biểu để đó cho nó kêu cho mình nghe cũng đỡ buồn, vì ban đêm dạo này thanh vắng quá. Nếu không có tiếng ếch kêu, thì trong đêm khuya chắc là khó ngủ...

Lâu dần rồi nó cũng trở thành một cái thói quen, hễ đêm nào mà nó không kêu, thì làm cho bà nhớ nhung vô cớ. Đêm nay sao tới giờ này mà nó chưa kêu, nên bà đi lại cái vông chỗ ông đang nằm rồi hỏi:

- Mình à. Sao mấy con ếch ở ngoài giếng bữa nay không kêu vậy cà?

Ông lấy cái giò chòi cho cái ông đang đưa thêm vài cái, rồi nói nhỏ:

- Chắc bộ có con rắn nào mò về đó bị động hay sao, để ngày mai rồi rảnh thì tui đi ra ngoài đó dọn dẹp lại.

Bập thêm vài hơi thuốc rê nữa, rồi ông hỏi tiếp:

- Hồi này tui thấy bà lục đục ở dưới hầm trăng-xê đó hả?

Bà hả miệng cười trong bóng tối, nói:

- Tui đã trải sẵn chiếu gối ở dưới hết rồi, hễ khi nào súng có nổ thì mình chun xuống ngủ luôn, chớ còn không thì chun ra chun vô cũng mắc công lạp chụp.

Ngoài trời ngọn gió cuối thu đang thổi rụng lá vú sữa rơi xuống rì rào, để làm tăng thêm vẻ quạnh quẽ ở thôn quê, khi có tiếng súng nổ từ xa vọng lại.

Hai vợ chồng già nằm nói chuyện to nhỏ một hồi thì cũng tắt đèn, nhưng đến khi bà nghe ông nén tiếng ho gần nên hỏi nhỏ:

- Bộ mình muốn cảm hay sao đó, thôi nằm nghiêng qua để cho tui thoa cho một miếng dầu cù là, nếu ngày mai không hết thì tui sẽ nấu cho một nồi xông. Trong nhà nầy bây giờ, nếu mình bệnh thì tui lo lắm...

Sau câu nói đó là tiếng thở dài nào nuốt giữa đêm khuya, rồi tiếng trở mình của tuổi già nghe sột soạt. Thỉnh thoảng cũng có tiếng vạc ăn đêm kêu lên hoảng hốt giữa đêm trường, khi bay lạc đàn hay gặp một điều gì trắc trở vì giông gió nổi lên, làm cho màn đêm càng thêm lạnh lẽo.

Tiếng ngáy đều đều phát ra trong lồng ngực, lâu lâu cũng có tiếng mơ hồ, dường như ông Bộ Tòng đang bị mộc đè, hay là đang nằm chiêm bao thấy chuyện gì sợ hãi trong mơ, nên trong tiếng mơ ngủ của ông vang lên rất là mệt mỏi.

Sáng thức dậy cũng như thường lệ, bà thì lo nấu nước pha bình trà, để cho ông bữa nay đi vô ruộng xem lại mấy đường nước bờ bao. Vì đã nghe người ta nói lại nó bị bể, nên nước chảy xoáy lở cái bờ không còn đi được, còn bà thì đi lên chợ bán mấy chục vú sữa để kiếm tiền xài, chợ còn cái gì cũng nhẩy vô bồ lúa xúc bán cho bạn hàng, thì sẽ không đủ xài mà lại thiếu ăn, nên bà rất là vén khéo trong việc ăn xài, nhờ vậy mà gia đình mới còn giữ được vẻ phong lưu, mà từ trước tới giờ mang tiếng là giàu có ở trong cái xã Lộc Thuận nầy ai cũng biết.

Trong lúc ngồi chợ bán, thì có cô Bảy Duyên ngồi xuống lựa mua, rồi dặn nhỏ với bà là một lát nữa đi chợ về sẽ ghé. Bà Bộ Tòng hơi lo trong bụng, không biết có tin gì nữa đây, nên bà làm bộ nói vài câu xởi lởi lớn tiếng bên ngoài, bà bốc bỏ cho cô Bảy Duyên một chục vú sữa nhưng không lấy tiền, rồi háy mắt để cho cô Bảy Duyên biết ý.

Ngồi ở ngoài chợ bán mà trong dạ bà cứ nghĩ tới những chuyện không may, vì tâm lý của người mẹ nào cũng vậy, một khi có con đi theo mấy ông cách mạng tối trời thì trong dạ rất lo, mỗi khi người liên lạc viên đi lại báo tin, thì tin dữ nhiều hơn những tin vui mà bà được biết. Đó cũng là một lẽ rất thường tình, bởi mấy ông Việt Cộng ở rừng làm gì có được tin vui, ngoại trừ những mẩu tin đã nhấn về gia đình, là đã có đứa con anh dũng vừa lên đài liệt sĩ!

Nhưng cũng may bà chỉ ngồi thêm một lát nữa, thì có bà Tám Thật ở trên xóm đầu giống, đi lại hỏi mua hết vì trong nhà hôm nay đang có đám giỗ. Thấy vậy bà cũng bán với cái giá rẻ cho vui, chợ còn cầm lại kiếm thêm cũng chẳng được bao nhiêu, mà trong bụng của bà đang mong đi về nhà cho sớm, đặng gặp cô Bảy Duyên để xem coi báo tin gì cho biết...

Lấy tiền bán vú sữa xong, thì bà lập tức đi mua một con cá lóc, với một củ khoai lạng, mà món canh nầy ông Bộ Tòng rất là ưa thích. Sau đó bà đi lại chỗ bà Tư Nhị để mua thêm mấy bánh thuốc Gò, mà ông đã ghiền nặng từ trước tới nay, chỉ có loại thuốc nầy thì hút vô mới đã.

Về tới nhà bà vội vàng thay áo sóng ra, vì ở nhà bà chỉ cần bận một cái áo túi là đủ. Còn bộ đồ nầy là để dùng đi chợ hay đi xóm đi chòm, nhờ kỹ lưỡng như vậy mà sự ăn bận của bà cũng ra vẻ sạch sẽ giàu sang, nên mỗi khi đi ra đường ai cũng tưởng bà là một người đang giàu có. Nhưng đó cũng chỉ là cái vỏ

bên ngoài, chớ hai vợ chồng bà đã chịu đựng trong cảnh chiến tranh đến mấy chục năm nay, thì của cải nào mà còn để làm giàu được nữa.

Sau đó thì bà nhúm lửa bắt nồi cơm, rồi đi hốt mấy lít lúa kẹ rải cho mấy con gà chạy vô ăn riu rít. Phải nói bà Bộ Tòng có cái tật rất lạ là từ trước tới nay, hễ bà không nuôi con gì thì thôi, nếu bà nuôi rồi thì phải cho ăn cho uống rất là no đủ. Cũng chính vì vậy mà mỗi khi bà túng tiền, xách vài con gà giò đem lên chợ ngã tư, thì tụi bạn hàng xóm lại giành mua không trả giá. Trong lúc bà còn đang lo đếm một bầy gà giò, coi nó có còn đủ hay không, vì bà cũng sợ bị rấn hổ hành hay chồn mướp ở ngoài bụi tre đi vô rình bắt, thì có tiếng cô Bảy Duyên đi vô tới cửa, nên bà nhanh nhẩu bước theo, sau khi lấy một nải chuối xiêm chín ra mời, thì bà hỏi nhỏ:

- Bộ có chuyện gì rồi hả cô Bảy?

Cô Bảy Duyên mỉm cười, rồi hỏi lại:

- Chú Hai bữa nay đi đâu rồi thím?

Bà Bộ Tòng ngó ra cửa, nói:

- Ông đi vô ruộng chắc một lát nữa thì về tới đó cô, mà cô Bảy hỏi ông có chuyện chi hôn vậy?

Cô Bảy Duyên đảo mắt dớn dác, nói nhỏ:

- Bữa nay tôi đi đến đây để báo một tin vui...

Bà mừng rỡ, hỏi:

- Mà tin gì vậy cô Bảy?

Cô Bảy Duyên nhóm đít để sửa lại bộ ngồi, đây cũng là một cái tật chung cho những người liên lạc viên của Việt Cộng. Mỗi khi họ đưa tin gì bí mật, thì họ phải làm ra vẻ trịnh trọng thêm lên, nên cô ta nhìn ra ngoài cửa dò chừng, rồi nói:

- Cậu Tư Hòa có nhắn về, cậu nói mới hôm tuần rồi tổ kiểm soát đình chiến của cậu đóng tại căn cứ Đồng Tâm Mỹ Tho, có đi xuống kiểm tra một vụ nổ súng vi phạm hai bên ở tại chùa Vĩnh Tràng Mỹ Tho, mà phía đảng mình đã bắn chết thằng Hai Tét con của chú Bảy Vỡ, còn phía bên mình cũng bị chết hết hai người. Nhưng mình đã kiểm soát được vài miếng da beo, vì đã có cấm được mấy cây cờ của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam lên trên đó. Nói xong một câu bóng gió như vậy, rồi đôi mắt của cô ta lại sáng rực hẳn lên, dường như đất nước này đang bị giặc Tây đô hộ không bằng, bây giờ tất cả trai tráng trong làng nhất tề đứng giành độc lập.

Nói tới đó rồi cô Bảy Duyên cũng không biết nói gì thêm, cô ta bẻ trái chuối xiêm chín lột vỏ, rồi đưa lên miệng cắn. Thấy vậy bà Bộ Tòng hỏi tiếp:

- Rồi nó có nhắn gì về nhà nữa hôn cô Bảy?

Cô Bảy Duyên nhai thêm mấy miếng nữa; rồi nói:

- Cậu nói là chú thím ráng lo giữ gìn thân thể, cuộc chiến này sắp sửa kết thúc rồi. Cái đó chỉ còn là vấn đề thời gian mà thôi, chớ một khi phe cách mạng đã được vào ngôi hạp ở trong phi trường Tân Sơn Nhất Sài Gòn rồi thì kể như là đang chiến thắng. Vì Mỹ đang lựa thế để rút quân, chớ ở bên xứ của nó dân chúng hiện nay đang biểu tình phản đối dữ lắm. Nghe mấy anh chiến sĩ ở đảng mình nói lại, là có một cô đào chớp bóng của Mỹ tên Jane Fonda, cũng bay ra tới ngoài miền Bắc của mình. Đầu đội nón tai bèo ngồi trên cổ pháo tháp để động viên, nên thanh niên ngoài đó họ tình nguyện xung phong đi vào giải

phóng miền Nam ghi tên không kịp lặn. Còn ở trên Sài Gòn dạo này, lớp sinh viên biểu tình không vào lớp, lớp mấy người trí thức như cha Nguyễn Ngọc Lan đang ra tuyên cáo quyết trừ tham nhũng, nên chánh quyền Thiệu đang lúng túng tìm kế tháo thân. Còn cái việc ngưng bắn da beo, đó chỉ là cái cơ quởn binh, để cho bên phía mình thọc sâu vào giành dân chiếm đất, chờ cơ hội chiếm lấy chánh quyền.

Bà Bộ Tòng cũng không biết trong lòng vui hay buồn, khi bà vừa nghe qua nguồn tin đó, mà đi lại một cái bàn độc kế bên, rót ra hai tách nước trà bưng lại nói:

- Thiệt tình mà nói, bữa hôm thấy chú Bảy Vở đem xác thằng nhỏ về đây tản liệm, tui với ông nhà tui chạy xuống chia buồn, thấy con vợ của nó gào khóc mà cũng buồn lây. Khi nó kể anh ơi là anh, hòa bình đình chiến đã ngưng tiếng súng rồi, sao anh còn chết thảm vậy anh! Sao anh không sống để thấy được đất nước thanh bình, mà anh đã bỏ biết bao nhiêu công lao để mà gìn giữ.

Cô Bảy Duyên ngược lên, nói:

- Hòa bình là hòa bình, nhưng bên mình phải lấn đất giành dân hễ cạm cờ tới đâu, thì đất đai giải phóng của mình tới đó. Bữa hôm mấy anh đảng mình, cũng tính đem người về cạm cờ ở dưới xóm Giồng Đùi, nhưng bị lính thằng Hai Le nằm kích nên mới thôi, phải chi mà cạm được bây giờ mình kể như ở đó đang giải phóng rồi.

Hai người nói chuyện một hồi, thì bà Bộ Tòng hỏi:

- Cô Bảy nói giùm với mấy ông, cho tôi đi vô căn cứ Đồng Tâm thăm thằng Tư Hòa chừng một buổi được hôn?

Cô Bảy Duyên lắc đầu, nói nhỏ:

- Cái đó thì tui không biết, nhưng chắc không được đâu. Thôi thím ráng đợi thêm một thời gian nữa, thì mình giải phóng được toàn bộ đất nước, chừng đó thì cậu Tư sẽ về đây thăm thím chớ gì. Còn bây giờ phải tuyệt đối giữ bí mật tin này, đừng để cho lọt ra ngoài mà làng lính nó đánh hơi. Tới chừng đó tui nó sẽ làm khó dễ, thì chú thím đây cũng mệt...

Bà Bộ Tòng bẻ thêm hai trái chuối nữa, rồi nói:

- Ăn thêm đi cô Bảy, chuối xiêm coi vậy mà hiền, ăn nó trừ cơm cũng chẳng có sao, chớ còn chuối già hương thì hơi độc...

Đợi cho cô Bảy Duyên ăn hết trái chuối nữa, thì bà hỏi:

- Như thằng Thượng nó ở trên Mỹ Tho trốn quân địch có sao hôn cô Bảy, vì tui sợ nó bị lâm vào cái cảnh như thằng Năm Đạo nữa quá!

Đương không mà nhắc tới cái sự đau lòng nên làm cho hai người bỗng buồn thêm, khiến cho trên gương mặt của họ dường như đang mọng nước. Cô Bảy Duyên bưng tách nước trà lên uống, rồi nói:

- Trường hợp của cậu Tám Thượng chắc không sao đâu, bởi tui có nghe người ta nói là cầu chỉ có quen lớn với mấy thầy chú để che thân, chớ cầu đâu có ăn hối lộ của ai như thằng Bảy Lượng ở đây mà thím sợ. Còn về cái việc cậu Năm Đạo đã qua, nghe nói chi bộ xã mình cũng bị kiểm thảo tới bởi, rồi mấy ông đưa thằng Phẩm đi tuốt lên chủ lực Miền, nghe nói tới cả năm rồi mà gia đình chưa có nghe tin tức...

Trước khi ra về, cô Bảy Duyên còn dặn nhỏ:

- Cái việc cậu Tư Hòa được ở trên điều về ngôi hạp ở tổ kiểm soát đình chiến bốn bên, thím với chú đừng có tiết lộ ra ngoài ở đây họ biết thì không tốt. Bởi mình phải đề phòng thằng địch, nó đi lại bất chú thím để làm con tin, tới chừng đó thì cậu Tư sẽ bị rúng động tinh thần, nên đấu tranh với tụi nó không tới nơi tới chốn...

Bà Bộ Tòng ngóng nhìn theo cô Bảy Duyên đi ra ngoài con lộ đá, rồi đi trở vô nhà lo lật đặt làm cá lóc nấu canh. Sau đó bà đi rút một nắm rơm khô vô lót ổ cho mấy con gà mái tơ, sợ nó nhảy ổ kêu cục tác um trời, rồi tụi lính đi ngoài lộ nghe được bước vào xin. Không cho thì không được, còn nếu cho thì nghĩ lại cũng bất công, bởi mình nuôi mà không dám ăn, hể lính làng tụi nó muốn thì cũng phải rải gạo như bắt đũa chớ không dám cãi.

Trong lúc bà đang kéo mấy nhánh chà gai khô, định chặt nhỏ nó ra đặng để dành làm củi, thì bà nhìn thấy con chim cú nó nằm mở mắt ngó bà, làm cho bà lo sợ nhưng không biết phải làm sao. Vì loài chim này từ trước tới nay, hể nó xuất hiện ở chỗ nào, thì ở đó sẽ có tang thương và chết chóc

Bà Bộ Tòng bèn đi vô nhà lấy gạo muối nhang đèn rồi đi ra cúng vái, sau đó bà cầm nhánh cây tre rung lên để đuổi nó bay đi, nhưng cái giống chim này nó thật dạn và lì, nó chỉ cất tiếng kêu cục ụ, cục ụ một lát rồi thôi, chớ không thèm sợ hơi người như bao nhiêu giống chim khác. Đứng nhìn con chim lạ, có màu lông xám sần sù, với cái đầu hình dáng như một con mèo khiến cho bà lại sợ thêm, nên cuối cùng bà cầm mấy cục miếng sành lên liệng gần trúng nó mới chịu bay đi, rồi đáp xuống bên mấy bụi tre của nhà ông Năm Số. Vì ở nơi đó đã có mấy bụi tre gai cũng rất um tùm, nên từ mấy năm nay cũng có vài giống chim lạ bay về làm ổ.

Trở vô nhà bà hồi hạp lo âu, lo cho Tư Hòa thì ít, mà bà lại lo cho thằng Thượng thì nhiều, bởi vì nó đã ăn chơi nổi tiếng khắp nơi, như ông trung úy Hồng liên đôi địa phương quân đóng ở trên đồn cầu sắt cũng là bạn thân của nó. Như vậy thì nó có thể bị nghi oan, rồi mấy ổng rình mò đi về đây ám sát. Thôi thì bà ráng đợi tới con nước rong, đặng mua cá kèo, tôm, cua cái gạch điều xách đem lên tiếp tế cho nó, rồi bà sẽ căn dặn nó từ nay đừng có mò về. Nếu có cần cái gì thì cứ việc nhắn lại với bà, rồi bà hoặc ông sẽ tìm cách xách lên cho, chớ mỗi lần về tới đây rồi nó đi ăn nhậu với trung úy Hồng làm cho bà lo dữ lắm...

Đang lẩm bẩm một mình nơi nhà vắng, thì ông Bộ Tòng đi rẫy về tới. Trên tay có xách mấy con cua, thấy vậy bà mỉm cười nói nhỏ:

- Chà. Mấy con cua này chắc nó bị mù, nên mới bị sa vào tay của ông đây, chớ còn bình thường thì ông làm sao bắt được...

Ông cười khè khè, đáp lại:

- Bà nói giỡn chơi hoài. Mấy con cua này tôi phải theo dấu nó lết muốn trần thân, chớ bộ bà tưởng nó nằm ở đâu sẵn mà đợi mình tới bắt.

Bà nhìn ông đăm đăm, rồi nói nhỏ:

- Thôi mình lo đi tắm rửa rồi thay đồ, để tôi lo dọn cơm. Nãy giờ ở nhà chờ mình về ăn cơm, làm tui đây cũng đói bụng...

Ông Bộ Tòng bước ra ngoài cái giếng nước chỗ vườn trầu, tuy không có làm nhà tắm, nhưng nhờ mấy nọc trầu bò phủ lá vòi cũng gần kín đáo, nên ông ta kỳ cọ một hồi cũng đã quá tay, vì hồi nãy khi đào bắt mấy con cua bị sâu lức

nó cắn ngứa muốn sần mình, bây giờ gặp nước giếng mát nó sần da, nên vừa gội nước vừa gãi vậy thôi đã quá.

Hai vợ chồng ngồi ăn cơm và được chừng vài chén, thì bà vợ nhìn ông nói:

- Cha sắp nhỏ nó à. Hồi nãy cô Bảy Duyên có đi lại đây báo cho tui một cái tin...

Nói tới đó rồi bà ngưng, làm cho ông nhắc:

- Sao có chuyện gì mà không nói hết, bà cứ nói nửa chừng như vậy thì tôi biết chuyện gì.

Bà ngược lên nói nhỏ:

- Thằng Tư Hòa nó nhắn về là nó đang mạnh khỏe, biểu tui với mình ráng giữ gìn sức khỏe để hưởng hòa bình. Thời cuộc này còn chẳng bao lâu, vì mấy ông đã về tới căn cứ Đồng Tâm Mỹ Tho rồi, thì trước sau gì mấy ông cũng là người chiến thắng...

Ông bưng ly rượu thuốc Bìm Bịp lên, cắn một miếng tới ngay chỗ vỡ đũa rồi hỏi tiếp:

- Nó còn nhắn thêm chuyện gì nữa không?

Bà buồn bã ngó mong ra cửa trả lời:

- Nó có nói là hôm ngày đình chiến, hai bên đều vi phạm. Bên cách mạng đã bắn chết thằng Hai Tét con của chú Bảy Vở tại chỗ chùa Vĩnh Tràng, còn bên của mình thì cũng bị chết hai. Vì bên nào cũng nhứt quyết cạm trước ngọn cờ, để xí phần như trong hiệp định đình chiến da cọp da beo, làm cho dân chúng càng thêm khổ quá!

Bà Bộ Tòng có cái tật hay mau nước mắt. Hễ nhắc tới chuyện chết chóc nào thì bà cũng ăn uống hết ngon, thấy vậy ông khuyên dứt:

- Thôi cái chuyện chiến tranh là khổ nạn chung cho tất cả mọi người, ai may mắn thì được sống sót cho đến ngày nay, còn ai rủi ro thì phải chịu.

Bà gắp cái ruột con cá lóc có dính theo cái mật, chấm vào đĩa nước mắm dầm ớt sừng trâu, rồi bỏ vô chén ông nói nhỏ:

- Mỗi lần nhớ tới thằng Hai Tét ở đây làm tui thương nó quá ông ơi. Thằng đó nó thật hiền, mỗi lần nhà mình có cần chuyện gì thì kêu nó phụ, cho dầu có làm cực tới đâu mà nó vẫn vui, chớ không có né tránh như mấy đứa kia, làm chừng 2 giờ trưa thì chống cuốc nhìn đất nhìn trời, mấy thằng hiền hậu như vậy mà sao ông trời biểu chết...

Ông ngồi làm thỉnh và cho hết chén cơm, rồi nhìn bà ôn tồn nói:

- Bà có soạn tiền bạc với đồ ăn gì chưa, để vài bữa nữa nếu tôi đi không được thì bà đi lên Mỹ Tho thăm thằng Thượng rồi ở chơi vài bữa. Với căn dặn nó từ nay trở đi không được về dưới này, rồi nó cặp nã với làng lính đi ăn nhậu tùm lum làm tôi lo quá. Nếu lần này mà nó lâm vào cảnh của thằng Năm Đạo như hồi xưa, thì chắc tôi cũng phải tự vận chết theo, chớ sống làm sao nổi với tuổi già quạnh quẽ như thế này...

Bà hỉ mũi sụt sịt, rồi nói:

- Thì tui cũng tính như vậy đó mình, nhưng hồi nãy tui có than thở với cô Bảy Duyên, thì cô nói là cái việc đó hồi xưa do mấy ông chi bộ xã ở đây tùy tiện mà làm, nên bị ở trên kiểm thảo rồi họ đổi cái thằng Phẩm đã bắn thằng Đạo đi lên tới chủ lực Miền, gần một năm nay rồi mà gia đình không nghe tin

tức! Có lẽ thằng đó nó đã chết rồi, ông Trời phải xử như vậy thì tui đây mới hả dạ...

Khi hai vợ chồng ăn gần xong bữa cơm, thì bà mới tường thuật lại là hồi nãy bà đi ra dọn dẹp chỗ ngoài bụi tre gai, để mai mốt có măng mình xắn đem lên chợ bán cho nó dễ. Thì bất ngờ thấy con chim cú nó đang đậu trên nhánh tre, bà phải cúng váy nó một hồi rồi mới rung nhánh cây, vậy mà nó cũng không thềm bay đi nơi khác. Túng cùng quá bà phải lấy miếng chén chọi nó mới chịu bay qua mấy bụi tre của nhà ông Năm Số. Không biết rồi đây trong xóm nầy có sao hôn, mà tự nãy giờ trong bụng thắc thỏm không yên, nên bà nhớ tới mà lo sợ thiếu điều bỏ cơm bỏ nước...

Đây là một cái điềm xui xẻo, nên ông Bộ Tòng cũng lo ra, khi ông nghĩ tới chiến tranh lửa đạn ngút trời, như vậy thì con chim cú bay về đậu ở xóm nầy để báo điềm chết chóc. Nhưng ông cũng không dám để lộ những điều lo sợ ra ngoài, rồi làm cho bà quýnh quáng thêm lên, nên ông lựa lời an ủi vài câu như thường lệ. Sau đó ông leo lên vông nằm để giỗ giấc ngủ trưa, mà hồi nãy tới giờ ông đã nghe trong mình hơi mỏi mệt.

Hai mắt ông Bộ Tòng cứ khép lại dần, tiếng ngáy ngủ trưa bắt đầu thanh thoát phát ra, khi ông đã thật sự chìm sâu vào giấc ngủ. Một bầy muỗi đen bắt đầu bu lại dưới đất vông để tìm chỗ hờ cắn lên, thấy vậy bà vợ ông mới nắm đầu vông lắc nhẹ cho bầy muỗi bay đi nơi khác. Sau đó bà đi lấy cái muống vùa, rồi gấp bỏ vào đó một ít lửa than, rồi xúc một ít tro đổ vào lấp lại, để cho than cứ ngún trong tro mà ngọn khói bốc dần, và bà còn bỏ thêm mấy miếng vỏ bưởi cho nó thơm, và cũng để trị cảm cho ông vì bữa nay đi làm ngoài trời nắng gắt.

Căn nhà lại chìm xuống trong cảnh im lìm, khi sau nhà có mấy cây tre oằn xuống vịn mình bật lên tiếng kêu kẻo kẹt. Làm cho bà nhớ tới còn chừng một tháng nữa thì sẽ làm nò, tới chừng đó bà sẽ kêu sắp nhỏ tới đốn giùm, rồi mượn nó vác đi lại nhà ông Tư Cội để nhờ làm một cái đó, và bện hai tấm đăng, nếu còn dư tre cũng sẽ nhờ ông làm luôn cho hai cái lợp.

Trong đôi mắt bà lại ánh một niềm vui, khi nghĩ tới ngày con nước rong, họng nò của bà sẽ chạy cá kèo tép đất chắc là nhiều lắm. Còn hai cái lợp thì bà biểu ông đem gày ở chỗ đường đứt con nước chảy ra vô, chắc sẽ có cua cái gạch điều ở dưới rạch bò lên ăn đêm rồi chạy vào trong đó. Được bao nhiêu bà sẽ rộng lại để dành, còn tép đất thì bà sẽ luộc phơi khô, rồi đợi tới nước kém bà xách lên Mỹ Tho cho thằng Thượng. Ôi lòng mẹ thương con như biển rộng bao la, liệu sau nầy cái đám con trẻ tụi nó có biết gì, hay khi khôn lớn thành danh rồi không còn nhớ cha nhớ mẹ.

Ngoài trời ngọn gió cuối thu đang phe phẩy thổi, làm cho mấy cọng lá vú sữa khô đang rơi rụng xuống thêm nhà. Bất giác bà chép miệng than, rồi xách cây chổi tàu cau lo đi quét dọn, dường như trong suốt cuộc đời bà chẳng có nghỉ ngơi, chỉ biết lo cho chồng cho con, còn tấm thân của bà thì đâu có kể...

## Chương 22

Trung đội trưởng Hai Le rồi cũng không sao thoát khỏi lưỡi hái tử thần, khi Việt Cộng cố tình tàn sát bừa bãi, nên ông ta bị phục kích chết tại xóm cây Da, chỉ cách cái đồn tại chợ ngã tư của ông ta chừng 1,500 thước. Trong trận đánh đó trung đội trưởng Hai Le đã chết như một anh hùng, mặc dầu bị thương gãy bứt một cánh tay trái ngay từ loạt đạn nổ súng ban đầu, nhưng Hai Le đã bình tĩnh chỉ huy. Biểu đàn em phải nã đạn M-79 về phía bụi tre của nhà ông Sáu Chắc, để khóa họng hai khẩu trung liên ở đó cho tao...

Nhờ vậy mà bọn Việt Cộng rối loạn hàng ngũ tấn công, nên ông ta mới điều động trung đội rút qua được một đám giồng mì của bà Hai Tứ. Nhưng cuối cùng rồi cũng bị tử thương, khi đụng phải một cái chốt chặn đầu, nên Hai Le phải lãnh thêm mấy viên đạn AK-47 nữa. Thế là kết thúc một đời ngang dọc của người lính nghĩa quân, khi sống thì cũng âm thầm giữ gìn làng mạc, khi chết như một người lính vô danh, chỉ biết đánh tới viên đạn cuối cùng rồi âm thầm nằm xuống!

Ngày đám ma của ông trời đất thật buồn, mưa dầm từ sáng tới chiều làm cho lỗ huyết nước ngập minh mông, nên có người bàn là như vậy thì rất tốt. Có thể sau này vợ của nó sẽ ăn nên làm ra, trong khi đó bà vợ của trung đội trưởng Hai Le còn ôm con đỏ, để bịt một mảnh khăn tang trắng ngang đầu, mà bà đã biết trước rằng một đời làm vợ của nghĩa quân, thì trước hay sau gì cũng không bao giờ tránh khỏi.

Tiếng khóc than nào nuốt thấu tới đất trời, khi những cuộc đất vừa được phủ lên, để lấp kín một đời lính nghĩa quân ngang dọc, đã đóng cái đồn này làm một cái nút chặn tại yết hầu, khiến cho Việt Cộng ngày đêm khốn khổ. Cho nên họ mới quyết tâm cầu viện tới lính ông Ba Đào về phục kích đánh dứt điểm mới thôi, vì thế mà trung đội trưởng Hai Le phải xả thân ra đền nợ nước. Giữa một lực lượng hùng hậu đông gấp ba lần, nhưng ông đã bắn tới viên đạn cuối cùng khi đã bị thương, cho tới khi Việt Cộng tiến lại gần, ông còn ráng sức mở chốt lựu đạn cuối cùng để chia đôi, nên cái chết của ông đã ghi lại một nét đẹp hào hùng trong quân đội.

Chừng nửa tháng sau thì bọn Việt Cộng trời kéo về phục kích tại ấp Phú Vang, bắn chết trung đội trưởng Ba Châu cũng tương tự như vậy. Thế là chỉ trong vòng một tháng, mà xã Lộc Thuận đã bị rụi mất hết hai nhân tài, khiến cho ông xã Hoàng buồn muốn bịnh. Rồi ông quận trưởng Bình Đại, lại bổ xung

lên cho xã một ông trung sĩ Địa Phương Quân tên Năm. Ông này chưa vợ chưa con, mà lại ít nói lắm lì nên chỉ huy rất là kỷ luật. Khiến cho mấy thằng lính nghĩa quân trong đồn cũng không dám để người, nên tụi nó lo canh gác rất là cẩn thận.

Ngày lại tháng qua trung sĩ Năm đã thu phục được cảm tình, mấy thằng lính trong đồn thương trung sĩ Năm như là anh cả. Nhờ thế mà ông ta đã tổ chức được một màn tình báo ở tại chợ ngã tư, gia đình nào có con đi theo Việt Cộng thì ông ta biết hết. Nhưng ông ta giả bộ chẳng biết gì, để theo dõi mấy bà liên lạc viên chạy tới chạy lui, chờ ngày bữa lưỡi giăng câu bắt toàn là cá lớn.

Rồi vào một đêm 30 âm lịch, trời tối đen như mực chẳng thấy bàn tay, vậy mà trung sĩ Năm ăn bận như một người dân ở đây, vai mang một cái giỏ còn tay xách một cái đèn khí đá, cùng hai thằng lính nữa lén mở cửa đồn thoát ra đi trong đêm tối. Sáng hôm sau khi mặt trời vừa ló mọc, thì có một loạt súng nổ ở xóm Cầu Chùa. Đến sáng thiệt mặt thì người ta mới hay, rằng nó đã bắn chết thằng Bảy Đú con của bà quản Nam, lúc đó đang giữ chức bí thư chi bộ xã Lộc Thuận.

Nhưng nghĩa tử là nghĩa tận của một kiếp người, ông trung sĩ Năm cũng cho gia đình bà quản Nam lấy xác về chôn, muốn làm đám ma mấy ngày cũng được. Chờ không có cái cảnh cất đầu rồi cắm vào cọc rào bót cho dân coi, hoặc đốt một điệu thuốc Bastos xanh, gắn vào cái đầu lâu mà thỉnh thoảng mấy người lính có đầu óc bệnh hoạn đã từng làm, nên dân chúng nhìn ông ta cũng không có gì ác cảm. Bởi ai cũng biết; chiến tranh thì như vậy, máu phải đổ ra, thân người phải ngã xuống. Đó là một cái giá quá đắt của dân tộc Việt Nam đang gánh chịu đau thương, mà dòng sông Bến Hải đã chia vĩ tuyến 17 ra làm hai miền Nam - Bắc. Rốt lại cuộc chiến tranh này chỉ là một bãi chiến trường để cho đế quốc Mỹ và đế quốc Liên Xô, bá quyền Trung Quốc thử sức với nhau, đến khi họ phân được thắng bại thì nước Việt Nam hứng chịu biết bao nhiêu tang tóc!

Cũng bắt đầu từ đó, cứ vài tháng thì trung sĩ Năm giả dạng người dân, vai vác cuốc tay xách móc cua đi ra xẻo ranh như bao nhiêu người khác. Còn cây súng Carbine bá xếp thì ông ta cặp nách rất tài tình, đừng mong ngó thấy một chút gì u cộm nổi lên, khi ông ta đội nón đệm kéo sụp xuống đi ra ruộng đừng có mong mà biết.

Thế là hừng sáng hôm sau, người ta lại nghe súng nổ, chừng một giờ đồng hồ sau dân chúng lại xạo xự bàn tán sầm xì. Vì trung sĩ Năm cũng vừa mới bắn chết hết mấy người, mà lần này là mấy ông tỉnh ủy Gò Công đang về họp tại ngoài đất ông Ba Lâu, rồi đi về ngang tại chỗ rừng Giồng Sầm thì bị bắn, nên mấy ông không thể nào trở tay cho kịp.

Nếu tính từ hồi lúc mới đổi về đóng ở cá đồn tại ngã tư xã Lộc Thuận cho đến nay, chỉ mới chưa đầy một năm mà ông ta đã bắn chết hết mười hai ông cán bộ Việt Cộng gộc rồi, bị tụi nó lên án gắt gao. Điều đó thì ông ta đã biết, nên ông ta tìm cách giữ mình, khiến cho bọn Việt Cộng cho dù có muốn tổ chức ám sát ông ta, nhưng cũng không làm gì được. Bởi lẽ ông ta đi đứng bất thường, khiến cho tụi nó phải cảm gan, đã có yêu cầu ở trên cho viện binh để về dứt điểm.

Đêm nay ông Bộ Tòng nằm trên ván gỗ trần trọc hoài mà không ngủ được, bỗng dưng ông nhớ đến từng tánh nứt của mỗi đứa con. Như con Bông thì đi theo Việt Minh ra rừng rồi bịnh chết, mồ mả chôn cất ở trong một cánh rừng nào đó mà ông không biết không hay. Còn thằng Tư Hòa thì hiện nay đang ngồi họp ở trong căn cứ Đồng Tâm Mỹ Tho, để kiểm soát đình chiến hiệp định đã quy định. Không biết nó thấy được những sự chết chóc lắm than, đang xảy ra từng ngày trong khi ngưng bắn. Mà hiện tại ở đây đã có người chết quá nhiều, không biết cái tổ kiểm soát đình chiến của nó có đi đâu, hay là cứ ngồi trong văn phòng rồi tranh cãi. Bao nhiêu ý nghĩ cứ lớn dần trong đầu óc, làm cho ông cảm thấy choáng váng ở màng tan, nên ông ngồi dậy đi lại chỗ tủ thờ, vói tay lấy xuống một hộp cù là rồi mở nắp ra xức. Một mùi thơm phảng phất xông lên, sau đó ông cảm thấy dễ chịu phần nào, rồi ông đi lại bộ ván gỗ nằm ngủ tiếp.

Ông nằm gác tay lên trán một hồi rồi ngủ quên lúc nào không biết, đến khi giật mình thức giấc, thì tiếng con gà cồ già trong chuồng đã gáy vang rân, nên ông thông chun xuống đất để tìm đôi guốc. Rồi ông đi nhẹ xuống nhà dưới nhúm lửa nấu nước pha trà, sau đó ông sút bình để bỏ nồi trà mới vào cho nó thơm râu. Vì trà lá đạo này rất mắc, nên phần đông dân chúng ở đây họ đều uống đến nước dảo trắng nhách mà cũng chẳng dám súc bình. Bởi để một mớ xác trà cho nó có hơi, còn việc uống trà đậm thì ở đây còn rất ít người được uống ngon như vậy.

Trong lúc ông còn đang lục đục đợi nước sôi, thì bà vợ đi xuống đứng kế bên rồi hỏi nhỏ:

- Bộ đêm nay ông bị ể mình hay sao, mà thức sớm vậy?

Ông ngược mắt buồn buồn, rồi đáp nhỏ:

- Hồi nửa đêm nực quá, tui đi ra ngoài bộ ván gỗ nằm nghĩ ngợi một lát rồi ngủ quên, tới chừn bị muỗi cắn giật mình thức giấc, rồi cứ nằm nán lại hoài mà không ngủ được.

Bà nhìn ông một hồi, rồi nói:

- Đêm nay tui nằm chiêm bao thấy sợ quá ông ơi, nói tới rồi bà làm thỉnh không nói nữa...

Ông giục:

- Chiêm bao thấy cái gì, mà mồ hôi chảy ra ướt áo hết vậy...

Bà ngồi xuống ghế, rồi kể:

- Tui thấy thằng Thượng nó bị một số người nào họ bắt trói, tui quỳ xuống lạy xin tha mạng mà họ không cho. Cuối cùng rồi họ cũng đâm chém nó cho tới chết lặn ông ơi!

Nói tới đó rồi bà muốn khóc, thấy vậy ông cầm tay bà nói nhỏ:

- Nằm ngủ máu chạy không đều rồi thấy chiêm bao, chớ có gì đâu mà bà sợ...

Bà run giọng nói thêm:

- Sao tui lo quá ông ơi. Tui sợ rồi đây thằng Thượng cũng sẽ chết như thằng Năm Đạo nữa. Bởi vì hiện nay nó quen toàn là những thứ quan quyền gì đâu không, phải chi nó chịu đi về đây cho mình lo cưới vợ cho rồi. Chớ ông cứ để nó lêu bêu ở trên Mỹ Tho hoài, làm cho tui lo lắng quá!

Sau câu nói đó là một tiếng thở dài não nuột của hai vợ chồng già, bên ngoài chun trời bắt đầu hé sáng. Tiếng gà nhảy xuống đất để chạy ra sân, khiến

cho không khí buổi sáng mai cũng bắt đầu vui nhộn. Bà mở cửa đi ra liếp gùg, rồi móc một củ đem vào rửa sạch xắt nhỏ ra. Sau đó bà đi lại đằng cái cũ bếp lấy xuống một tán đường vàng hực trông cũng thiệt ngon, để thay cho bánh mực mà ở dưới thôn quê uống nước kiêu nầy ai cũng biết.

Những tách nước trà bốc khói, hai vợ chồng già ngồi hớp một hồi nghe nó đã tới tận tâm can, lúc đó thì cũng có tiếng người ta đi chợ nói chuyện xì xào ngoài lộ đá. Bà mới lật đật đi vô giỏ khạp, lựa lấy ra mấy chục trái sa pô chê mà bà đã vủ nó mấy bữa rày, rồi sắp vào trong một cái rổ chum, đặng chừng (chuẩn) bị bưng đem lên chợ bán.

Dường như đi chợ xiết rồi nó cũng ghiền, nên bữa nào mà không có bưng bán thứ gì thì bà cảm thấy ngứa ngáy tay chum, nhờ vậy mà bà đã kiếm được tiền muối nên đắp đổi xài trong gia đình cũng đỡ. Rồi bà đi tới kế bên, hỏi nhỏ:

- Bữa nay mình muốn ăn cơm với thứ gì?

Ông mệt mỏi, đáp:

- Nếu thấy có cá ngát mua một con, về khúc đầu thì mình nấu canh chua, còn khúc đuôi thì mình kho lạt nó nghen...

Bà nhìn ông rồi căn dặn biểu giữ nhà, sau đó bà bước đi ra ngoài lộ đá. Ông Bộ Tòng ngồi trong nhà nhìn theo, mà trong lòng lại dâng lên nhiều thương cảm. Hình bóng tất tả ngược xuôi đó, đã cùng ông hoạn dưỡng trong suốt cuộc đời, với những năm chạy giặc cực khổ vậy mà cũng chẳng có một tiếng trách than. Rồi cho đến khi hồi cư về đây, ông cứ tưởng rằng về đến quê nhà với bao nhiêu đất cát đó, rồi gia đình ông sẽ trở nên sung sướng. Nào ngờ chiến tranh lại tái phát, thằng Tư Hòa nó lại thoát ly, còn thằng Năm Đạo thì bị mấy ông du kích địa phương ở đây về ám sát giết chết. Thằng Thượng thì đang sống lêu bêu, không biết đến khi nào nó mới được nên người, chỉ có con Lựu thì đã nên bề gia thất. Nhưng trong mấy năm gần đây vì giặc giã mà tụi nó cũng ít có về, còn ông thì cũng ít có đi thăm, bởi đường xá xa xôi mỗi lần đi là mỗi lần thêm lo sợ...

Ông Bộ Tòng đi ra đi vô một hồi rồi nằm trên võng, sau khi thông cái chum xuống đất đưa qua đưa lại cho muối nó bay, thì ông lại nhớ tới mấy ông bạn già chạy giặc hồi chín năm chống Pháp chết đi gần hết. Bây giờ ở xóm nầy cũng chẳng còn ai, chỉ còn có ông Tư Cội, ông Bảy Dĩ, Sáu Phó, Tám Văn, Bảy Hanh, Năm Số, Năm Thông, Hai Lúu, Sáu Tuôi, Tám Lùn đang sống lây lất qua ngày, nhưng coi bộ ai nấy cũng ho hen hoài không được khỏe. Không biết có chờ đợi tới ngày hòa bình thống nhất đất nước hay không, hay là phải chết trong cảnh lạnh lẽo của chiến tranh không có hàn lương, nếu có cũng chỉ là tạm bợ...

Rồi bỗng dưng ông nhớ tới Tám Cho, một người đã cùng ông gắn bó với nhau trong những năm chạy giặc xuống gần tới Cà Mau. Không có bệnh gì nhiều, chỉ có những cơn ho khúc khúc vậy thôi. Vậy mà ngủ một giấc rồi lại đi luôn, một cái chết tuổi già thật là êm ái. Làm cho ông thầm mơ ước, giá mà người già được chết như vậy thì nó sung sướng biết bao nhiêu, chớ còn mang chứng bệnh hậu hoài, chỉ làm cho gia đình và vợ con thêm cực khổ. Rồi ông lại trực nhớ tới ông Chín Dương, một con ngay thẳng ở đời, thấy việc nghĩa cần làm thì cứ ra tay, chớ không cần ai đền đáp.

Ngày ông với ông Tám Cho chửi (chuẩn) bị hồi cư, ông Chín Dương có nói một câu, là để tới mùa nước rút, ông với mấy đứa con sẽ đi xuống miệt rừng Năm Căn, kiếm đốn cho mỗi người một cặp cột cây “Cóc” cất nhà. Lời nói ấy đậm nghĩa đậm tình đó làm cho ông ray rứt xiết bao, không biết bây giờ cuộc sống ông Chín Dương ra sao, có phải chịu đựng cảnh khổ giặc giả như ở ngoài này, hay trong đó đã được giải phóng toàn khu như hồi 9 năm kháng Pháp...

Ông Bộ Tòng nằm trên võng một hồi, rồi đi ra chái nhà rút cây cuốc xuống cầm tay. Sau đó ông đi lại chỗ chèo đất giáp với ông Năm Số, rồi ém đất lên võng mì, để cho buổi chiều nay bả về chặt hom mì ra rồi cắm xuống. Đó là một thói quen, mà từ khi chạy giặc về cho đến ngày nay, ông thường hay cặm cụi làm để cho qua đi ngày tháng.

Bao ý nghĩ vẫn vợ cứ chờn vờn trong đầu óc, nên bà đi chợ về rồi mà ông cũng chẳng có hay. Tối chùng bà vợ bước ra, đứng nhìn ông cười rồi hỏi:

- Bộ ... bộ cha sắp nhỏ nó tính trồng cái gì ở đây, mà đánh võng lên đó?

Ông đáp nhỏ:

- Tui tính lên bậy ít võng mì, cặm bậy hom mì xuống đây, để tới tết có cho bà quetch bánh phồng mì, chớ sợ để tới chùng đó rồi đi mua mà còn không có...

Bà vợ ông mừng quá, nên nói tiếp:

- Khi nào mình có khỏe, lên vài võng nữa giáp với chú Bảy Nghinh ghen mình, để tui đi lên chị Năm Nam, xin ít mọt dây khoai lang mống ô về trồng cho nó vui, nếu khi nào mình muốn ăn đọt lang thì trong nhà cũng có. Chớ còn ở trên chợ thì họ bán già ngắt hết trơn, hồi nãy tui muốn mua mà lựa đọt non thì không có ghen mình...

Mặt trời đã nhô lên khỏi ngọn cây, ông Bộ Tòng hơi mệt, nên hai vợ chồng già dắt nhau vô nhà, rồi ngồi xuống uống nước trà để nói chuyện dần dần, nhưng cũng không có một câu chuyện nào rõ rệt. Thế mới biết cái tuổi già, nó làm cho con người sống với dĩ vãng ngày xưa, còn hiện tại thì chỉ có với những chứng bệnh già đang đeo theo hành hạ.

Ông nhìn bà, hỏi:

- Bữa nay bán chác ra sao, mà bà đi về sớm vậy?

Bà chép thêm một miếng nước cốt trâu nữa, rồi nói:

- Cây nhà trái vườn, thì mình bán rẻ cho bà con ăn, chớ mình nói thách làm gì cho người ta mắc công trả giá...

Ông hỏi tiếp:

- Bữa nay ở trên chợ có cá ngắt hôn mình?

Bà vợ bưng cái rổ đi chợ lại giở nắp ra, nói:

- Tui vừa bán xong mấy chục trái sa pô chê, thì thấy bà vợ ông Hai Mì bưng mấy con cá ngắt để xuống, là tui liền lựa bắt một con, thiệt cá câu nó mập muốn lút lườn vậy ông, con cá này chắc cũng gần 2 kí lô chớ không có ít...

Ông mỉm cười, hỏi nhỏ:

- Bao nhiêu vậy bà? Con cá này chắc cái, nên cái bụng của nó có trứng bự óc nóc kia cà...

Bà vợ ông mỉm cười, rồi nói:

- Chỉ bán nhăm, nên có ba mươi đồng mà thôi. Thấy chỉ bán cũng rẻ, nên tui cũng không có trả giá...

Tiếng con sáo hót lạnh lót trên cây vú sữa trước nhà vào giờ nầy như một thói quen, nên bà đi ra sau nhà cắt vô mấy bẹ bạc hà, và một mớ rau thơm mà trong lãnh rau của bà lúc nào cũng có. Nhưng hôm nay mấy cây ớt vừa ra trái chín, nên chỉ có vài trái vừa mới hườm da, túng cùng quá bà cũng phải đành hái vô dặng nấu canh chua, vì hồi nầy quên không có mua trên chợ.

Xong xuôi đâu đó rồi bà cầm con cá ngát đi ra ngồi đập đầu dặng làm, nhưng có tiếng súng nổ rộ ở dưới lộ đá chỗ nhà ông Hào Ba, nên bà lật đật chạy vô cùng với ông chun xuống hầm trăng-xê nằm trốn đạn.

Tiếng súng nổ rộ lên thật giòn, có lẽ đây là một trận đụng độ lớn, cho nên tiếng súng đại liên khạc đạn liên hồi, những đầu đạn lum đum lại nổ thêm một lần nữa khi va chạm vào cành cây, hay khi rớt xuống đất đã tạo ra thêm những tiếng nổ nữa. Những trái đạn B-41 có lẽ được bắn trực xạ hay sao, mà tiếng nổ của nó làm rung chuyển cả đất trời, khiến cho bà lo sợ rồi sanh ra tức ngực.

Ông Bộ Tòng thấy vậy ôm cứng bà vào lòng để truyền hơi ấm sang qua, súng nổ chừng nửa giờ sau thì thưa dần, cảnh vật êm ắng rất thê lương khi trong gió còn quyện mùi thuốc súng. Dường như trung sĩ Năm đã dẫn lính trong đồn đi tiếp cứu hay sao, mà có tiếng chun người càn rào từ phía sau nhà đi dài xuống nhà ông Bảy Nghinh, rồi đi dài xuống nhà bà Bảy Đủ, để băng ngang qua bên triều giồng chỗ nhà ông Bảy Vở...

Ông trung sĩ Năm nầy đủ khôn ngoan, để đề phòng một cuộc phục kích chặn đánh như vậy, cho nên ông ta dẫn lính bọc hậu ngã nầy để khóa dít phía sau lưng, nếu Việt Cộng có phục binh đã viện. Chừng nửa giờ sau thì có tiếng chun người, có tiếng lính kêu cửa từ dưới nhà của ông Bảy Thấu, có lẽ đi bắt dân để khiến lính bị thương, và những xác chết về đồn, nên tiếng chun người bước đi rất là dồn dập.

Ông Bộ Tòng và bà vợ hoàn hồn mới vừa bò ra khỏi miệng hầm, thì có tiếng người kêu cửa, tiếp theo sau là có mấy người lính Địa Phương Quân tràn vô. Họ hỏi mượn võng và lấy một cây đòn, rồi bắt ông cùng với mấy người dân khác đi xuống chỗ doi vườn mé dưới nhà ông Hào Ba khiêng lính bị thương.

Vừa tới nơi thì ông bị hoa mắt, trận đánh chỉ trong vòng chớp nhoáng, mà phía bên lính của ông Hai Đờm bị tử vong quá nhiều, gồm có 2 ông trung sĩ và 10 người lính chết không kịp nhắm mắt, một số bị thương thì đang nằm lúm xúm băng bó trên mấy cái băng ca, thân thể coi mòì bị thương rất nặng!

Đây là một trận đánh táo bạo nhứt từ trước tới giờ, bởi vì bên phía Việt Cộng đã về đào lỗ phục kích ở mấy mô vườn dứa của ông Biện Trăm đầu hồi hôm, rồi họ lấy rơm đập bổ phủ lại. Còn bên phía con triều giồng thì họ đào hầm bí mật nằm trong mấy cái gò mả lạng ở trước nhà ông Hào Ba, bọc lên tới nhà của ông Tám Lùn, Hai Liễu. Đợi khi nổ súng thì họ nhảy ra khóa dít, đầu có mong gì chạy về chợ ngã tư xin tiếp viện. Đó là một trận đánh thật là táo bạo, nên cả trung đội lính địa phương quân không kịp trở tay. Người nào bình tĩnh cầm đầu chạy thẳng xuống theo con lộ đá tới Giồng Phụng thì thoát khỏi vòng vây, còn người nào mất bình tĩnh chạy ngược về hướng ngã tư, thì kể như đang nằm trong mề lưới của Việt Cộng.

Ông Bộ Tòng liếc mắt nhìn qua một chút bỗng lạnh giò, khi nhìn thấy những thân người chết vì súng đạn mà chẳng toàn thân, có người bị trúng đạn B 41 mà thân thể chỉ còn phân nửa, nên ông và Bảy Thấu, Bảy Bóp, Tư Lưu,

Năm Vi, Ba Xê, Tư Muối, Tư Bốn, Sáu Tuôi, Tư Sâm phải đi thu lượm từng phần. Đây là lần đầu tiên mấy người dân này mới đi lượm từng cái thi thể rời nhau, cũng gần giống như những cái đùi thịt heo người ta bày bán trong thớt thịt.

Tiếng súng vẫn nổ không ngừng, khi mấy người lính còn sống sót bây giờ bình tĩnh đôi mắt đỏ au, họ đang đi tìm những dấu máu của Việt Cộng trên đường rút lui còn vương lại. Nhưng phía bên kia con rạch Cái Muồng là vườn dừa của ông Sáu Hiển, cùng với một đám dừa nước chạy dài dọc theo triền đất của ông Bảy Hữu, nên mấy người lính này chỉ biết đứng bên này con rạch mà bắn theo cho đỡ tức, chớ không thể truy kích theo vì sợ lọt vào ổ phục kích nữa thì không biết phải làm sao.

Trung sĩ Năm là một người ít nói, vậy mà ông ta phải buột miệng chửi thề. Khi ông ta đi lại mấy cái miệng hầm đã tọc rơm lên, thì đã thấy còn sót lại mấy đòn bánh tét như chuối, cùng với mấy chai nước mưa, thì cũng đủ biết tụi Việt Cộng đã về nằm phục kích tại đây, để chờ nổ súng đánh một trận này. Vì thế mà hồi tảng sáng toán lính của ông Hai Đờm, từ ở dưới xã Tân Định mở đường đi lên mà tụi nó để cho qua không đánh. Đợi đến khi toán lính trở về không phòng bị, đi không đúng theo đội hình thì tụi nó mới đánh vuốt đuôi. Như vậy thì lực lượng của tụi này chỉ chừng một trung đội, nhưng lại trang bị toàn là súng dữ, để đánh nhanh rút lẹ làm cho lính của ông Hai Đờm không kịp trở tay, trung sĩ Năm tiếp tục đi lùng soát tất cả các hầm, thì quả nhiên tiên đoán không sai, nên trong lòng bắt đầu lo sợ...

Nếu nó mà quyết tâm đánh kiểu này, rồi đây nó cũng có thể về mai phục gần hơn, cũng có thể ở ngay trong nhà dân ở gần nơi chợ. Càng nghĩ tới những điều đó, thì gương mặt của trung sĩ Năm đanh lại. Khi mặt trời đã lên khỏi ngọn dừa, tiếng khóc la của những người vợ lính gào lên thật là thảm não. Vừa lúc đó thì cũng có tiếng trực thăng, sau khi quần tới quần lui vài vòng, thì chiếc trực thăng đáp ngay trên lộ đá. Từng chiếc băng ca vội vã khiêng lên, để đánh dấu một bãi chiến trường, mà trận đánh này đã đi vào nỗi kinh hoàng cho người lính nghĩa quân.

Ông Bộ Tòng đi về tới nhà tắm rửa rồi thay áo sòng, nhưng trên gương mặt của ông lại lộ vẻ thất thần, nên bà vợ bước tới kể bên hỏi nhỏ:

- Mấy ổng chết có nhiều hôn ông?

Ông ngó chừng ra ngoài cửa, rồi nói:

- Mấy ổng thì vô sự, không thấy để lại dấu vết gì. Chỉ có bên phía lính quốc gia chết tới mười hai người, còn bị thương nặng chắc cũng gần một chục...

Bà vợ ngáp ngừng một hơi, hỏi tiếp:

- Họ chận đánh ở chỗ nào vậy ông?

Ông chớp mắt mấy cái, để dẫn lại bao cơn lo sợ trong lòng rồi kể:

- Mấy ổng đi về đào lỗ nằm phục kích ở ngay tại mấy mô dừa mới xây của ông Biện Trăm, với đám gò mả lạng chỗ nhà ông Hào Ba, rồi bọc lên tới nhà Tám Lùn, Hai Liễu để khóa đít. Như vậy toán lính của ông Hai Đờm, đâu có còn con đường nào để chạy thoát về trên chợ! Thăng nào có đủ gan mật chạy thẳng xuống Giồng Phụng thì mới thoát thân, còn chạy ngược về phía ngã tư thì kể như lãnh đủ.

Bà vợ nhìn ông, hỏi nhỏ:

- Mình có đói bụng chưa, để tui dọn cơm ăn?

Hai vợ chồng già ngồi vào mâm cơm tự nãy giờ mà ăn không ngon miệng. Thấy vậy bà mới giỡ cái bụng cá, bỏ vào trong chén của ông nói:

- Ráng ăn cho chắc bụng đi mình. Con cá ngát này có trứng vừa ăn lắm. Tui lấy trứng với hai khúc khúc đuôi kho mẳn với hành, để bữa ăn chiều cho mình đổi món...

Ông Bộ Tòng nhìn vợ mà trong lòng thương xót lằng lằng, người đàn bà này đã một đời làm vợ cho ông, chưa bao giờ phàn nàn hay trách móc. Mà trái lại lúc nào cũng nhường món ngon vật lạ cho ông, nên ông buồn bã nhìn bà rồi nói nhỏ:

- Thời cuộc lúc này lộn xộn lắm, vậy bữa nào bà coi còn bao nhiêu vòng vàng, gom lại để bữa nào tôi đi vô trong Long Xuyên thăm con, rồi tôi sẽ gửi cho nó cất luôn, để sau này lỡ có bề gì thì mình cũng còn chút đỉnh hộ thân; chớ coi mời giặc già này không biết đến khi nào mới chấm dứt.

\*\*\*

Ăn cơm xong bà lo đi rửa chén, còn ông thì nằm trên võng thối thỏm lo âu, bởi bao sự kiện mới vừa rồi. Như vậy thì hiệp định ngưng bắn da beo này hai bên đều vi phạm, bên nào cũng tiếp tục tấn công, bất chấp đến ủy ban quốc tế kiểm soát hiện giờ. Liệu thằng Tư Hòa nó đang ở trong tổ kiểm soát đình chiến đóng trên Đồng Tâm Mỹ Tho, sẽ làm được điều gì khi nó chứng kiến một trận đánh phục kích này.

Bao suy nghĩ không đâu cứ tiếp tục kéo về, làm cho cái đầu của ông bị nặng nề khó chịu. Ông nằm nán lại một hồi, rồi đứng dậy đi tới chỗ đầu tủ lấy xuống một viên thuốc Aspro, uống vô chừng năm phút đồng hồ, đã giúp ông đi vào giấc ngủ với những giấc mộng chập chờn, mà tuổi già ngủ chẳng được ngon, nên ông ngủ mà dường như còn thức...

Trong khi đó thì bà vợ ở ngoài lo trồng lại lãnh rau, đó cũng là một cái thói quen của bà từ trước tới nay không bỏ được. Mặc dầu trồng nó rồi thì ăn cũng chẳng có bao nhiêu, chỉ lâu lâu mới có vài người chòm xóm ngại ngần đi lại hỏi xin chút đỉnh. Máy khi đó thì trên gương mặt của bà dường như vui lắm, bởi bà đã nghĩ đến cái tình chòm xóm bà con, khi hữu sự cần đến trái ớt hay cọng rau thì họ mới chạy lại, nên bà bước vô lãnh rau cất cho, rồi cứ luôn miệng mời mọc là khi nào có muốn ăn thì chạy đến. Vì ở đây cái giếng nước của bà thì rất ngọt, bà trồng sẵn thiếu gì, mà ba cái thứ này biết bán cho ai, chỉ để dành ăn nếu có dư thì cho bà con chớ không có gì đâu mà ngại.

Những lời nói dãi bôi như vậy, đã tạo ra một thứ tình cảm đặc biệt của xóm giềng, nên bà Bộ Tòng đi tới đâu cũng được nhiều người thương mến, vì vậy con nít trong xóm này hễ gặp mặt bà thì tụi nó vòng tay lại thưa rất là lễ phép. Đó cũng là một chút niềm vui, khi chòm xóm ăn ở với nhau cho phải đạo.

Mặt trời đã lên tới đỉnh đầu, những tia nắng gắt dội xuống là héo những đọt trâu non, nên bà mút ít gào nước vãi tưới lên cho nó tươi trở lại, xong xuôi mấy công việc thường ngày thì bà mới đi vô nhà ngồi nghĩ. Nhìn bóng nắng đang nhảy múa ngoài hiên, làm cho bà nhớ tới mấy đứa cháu ngoại da diết băng khuâng, phải chi đất nước êm ái thanh bình, thì bà biểu tụi nó để bà giữ

nuôi cho một đứa. Rồi mỗi buổi sáng bà sẽ dắt nó đi lên trường tiểu học ngã tư, khi đi ngang chợ bà sẽ mua cho nó một gói bắp hay gói xôi, còn mấy chục lẻ thì bà biểu nó để tới giờ ra chơi uống nước đá. Chừng nào nó lên tới lớp 6, thì bà sẽ trả lại cho cha má nó lo dạy dỗ tiếp sau này, còn ở lớp tuổi nhỏ thì ở với ông bà ngoại để cho dễ dạy.

Bao ý nghĩ còn đang hồn nhiên phơi phơi trong đầu, thì thành linh có một tràng súng nổ trên chợ ngã tư, làm cho bà lo xa rồi sanh ra hồi hộp. Ngồi nghe ngóng một hồi thấy cũng không có chuyện gì xảy ra, nên bà mới đi lại chỗ cái cũ bếp để lấy cái mẻ ung muối đem xuống thổi cho nó cháy bùng lên, sau đó bà lấy vài miếng vỏ bưởi bỏ vào, đó là một cái thói quen của bà mỗi khi thấy chồng nằm ngủ.

Buổi chiều chậm chậm xuống sau hè, trong lúc ông Bộ Tòng đang nằm trên võng để đọc bộ truyện tàu Đông Châu Liệt Quốc, còn bà thì đang lo lật rau lang để nhúm lửa nấu cơm, thì có mấy người lính nghĩa quân đi vào hỏi mua ít con gà. Bà mỉm cười, rồi giả lả:

- Thiệt tui cũng có mới gầy được một bầy gà, vừa bặn áo lá. Nếu mấy cậu có muốn ăn thì tui chụp cho hai con, chớ bán chác cái gì gà còn nhỏ xíu...

Nhưng trong đám lính nghĩa quân lại có một đứa cười hề hề, rồi đáp lại:

- Bác Hai nói vậy, chớ con chim sẻ bao lớn, mà rô ti nhậu cũng quắc cần câu chớ bộ. Nếu bác Hai cho tui nầy một cặp gà, thì cám ơn biết mấy...

Bà cũng làm bộ mỉm cười, rồi đi hốt một nắm gạo bước ra sân rải xuống nhử gà. Vào giờ nầy có lẽ mấy con gà giò đang đói bụng, nên bà vừa mới kêu “chúc chúc”, thì con gà mẹ tục tục kêu con bu lại để giành ăn. Nhưng tui nó nào hay có một lưỡi hái tử thần đang giăng sẵn, nên tui nó vừa xúm vô giành, thì bà vụt lẹ cánh tay xuống thộp được hai con, trói giò lại xách vô đưa cho thằng lính nghĩa quân nói:

- Mấy chú có cần rau sống bắp chuối gì hôn, đợi tui đi ra vườn cắt thêm cho, đừng đem về làm bối thêm chớ bầy gà giò nầy chưa lẻ mẹ, thịt thà chắc cũng chẳng được bao nhiêu...

Mấy thằng lính ngồi uống thêm nước trà một chút nữa, dường như tui nó muốn dò xét thêm gia đình của ông, vì tui nó đã đánh hơi biết được Tư Hòa đang về ngôi họp ở căn cứ quân sự Đồng Tâm Mỹ Tho, nên tui nó nghi ngờ thế nào ông cũng thường hay liên lạc. Trước khi đứng dậy ra về, có một thằng nhìn bà nói nhỏ:

- Hổm rày chị Bảy Duyên có thường hay qua chơi không vậy bác Hai?

Bà Bộ Tòng giựt mình, đáp nhỏ:

- Dạ ... cũng ít lắm chú. Chỉ khi nào có mua vú sữa, hay rau rác gì thì cố mới qua...

Thằng lính lại nhìn sâu vào mắt bà, rồi nói:

- Vậy mà tôi nghĩ lóng rày chỉ thường qua đây lắm chớ. Bởi ông Tư Hòa đã được điều về ngôi họp ở căn cứ Đồng Tâm Mỹ Tho, không chừng vài bữa nữa thì ổng dẫn phái đoàn về đây để ăn kết cái trận đánh nầy, tới chừng đó cho dân tình ở đây đỡ khổ. Chớ còn không thì bốn bên đã ký nghị định ngưng bắn rồi, mà mấy ổng còn mở mặt trận đánh tại đây, báo hại làm cho lính ông Hai Đờm chết trên một chục.

Đợi cho mấy thằng lính xách hai con gà đi ra khỏi cửa, rồi bà giả bộ đi ra ngoài cầm cây chổi rán quét rác xung quanh, đợi cho mấy thằng lính đi qua khỏi nhà ông Bảy Hanh, thì bà mới đi trở vô nói:

- Này ông. Như vậy thì mấy thằng lính này đã để ý đến nhà mình, vậy mà hồi đó tới giờ tui đâu có hay, ông phải mau tìm cách nhắn với cô Bảy Duyên đừng có đi qua đây nữa.

Ông trầm ngâm một hồi, rồi đáp:

- Cái việc này tôi đã tiên liệu từ lâu rồi, vậy từ rày về sau bà đừng có nói cái gì trống trơn hở miệng. Còn riêng cô Bảy Duyên để hôm nào có gặp, thì tôi dặn cô nếu không có chuyện gì quan trọng thì bớt tới lui, nếu có cần gặp thì nên hẹn với nhau trong rầy...

Ngoài trời bóng tối đã nhá nhem phủ xuống một vùng, tội nghiệp cho con gà thất kinh dất bầy gà con cứ chạy tới chạy lui, vì sợ dất vào chuồng thì bị người ta chụp bắt. Khiến cho bầy gà giò cứ kêu riu rít một hồi thì cũng phải chun vô, vì bóng tối đã phủ xuống không còn con đường nào khác nữa.

Bà đứng ngay nơi cũ bếp để vớt rau lang luộc ra ngoài đĩa, rồi lấy trái ớt sừng trâu mới vừa chín tới hườm da, rồi bà mút hết cái đầu con cá ngát kho mẳn vào tô, rồi dọn chén đĩa cho bữa ăn chiều, nhưng vì trong dạ bữa nay sợ sệt lo âu nên bữa cơm chiều nay ăn trễ.

Trong lúc ăn cơm, thì bà nhắc nhỏ:

- Ông rót một ly thuốc rượu cho dễ tiêu cơm, chớ hồi sáng tới giờ tui thấy ông dường như hơi bệnh.

Ông Bộ Tòng đi lại nơi bàn đọc, lấy xuống một cái ly da lươn màu trứng sáo, đây là một cái ly dùng để uống thuốc rượu từ trước tới nay, sau khi đỡ hũ rượu mút ra một ly đầy, bưng lại bàn ăn cơm để xuống rồi nói:

- Mấy thằng lính hồi này, tội nó làm bộ hù bà để kiếm ít con gà, chớ tội nó cũng không dám làm gì đâu. Bởi tội nó cũng còn ngán thằng Thượng đã có quen lớn với ông quận trưởng Bình Đại, chớ phải chun chong thì tội nó cũng hù nạt bà rồi. Thôi bà đừng lo sợ quá mà ăn uống mất ngon, mình đã từng chạy giặc 9 năm chống Pháp rồi, bà hãy bình tĩnh đừng sợ sệt quá mà mấy thằng lính ở trên đồn này bắt mạch.